**Câu 1: Trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh theo quan điểm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng:**Đại hội XI (2011) đã đưa ra một khái niệm TTHCM hoàn thiện, nội dung khái niệm cụ thể như sau: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của CMVN, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”.

*- Các thành tố trong khái niệm {4}.*

*+ Nguồn gốc tư tưởng lý luận của TTHCM:*

Đó chính là hòa quyện giữa chủ nghĩa Mác-Lênin (học thuyết khoa học, tiến bộ và cách mạng nhất) với những giá trị văn hóa của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.

*+ Bản chất CM&KH và nội dung cơ bản nhất của TTHCM:*

Đó là hệ thống những quan điểm lý luận, phản ánh những vấn đề có tính quy luật của CMVN. TTHCM cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin đã trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và DTVN.

Nội dung cơ bản của TTHCM gồm những vấn đề có liên quan trực tiếp đến CMVN.

*+ Giá trị, ý nghĩa, sức hấp dẫn, sức sống lâu bền của TTHCM:*

TTHCM là ngọn đuốc soi đường cho CMVN đi đến thắng lợi, đồng thời nó chính là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta.

*+ Khẳng định TTHCM là kết quả sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện CMVN:*

Chính chủ nghĩa Mác-Lênin đã trang bị cho HCM thế giới quan, phương pháp luận để xem xét, đánh giá, giải quyết các vấn đề thực tiễn CMVN đặt ra, song với tư duy sắc sảo và nhãn quan chính trị nhạy bén thông qua hoạt động thực tiễn, HCM đã có nhiều phát kiến mới thể hiện sự kế thừa và phát triển sáng tạo của mình đóng góp, bổ sung vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin hàng loạt vấn đề mới có giá trị lý luận và thực tế.

**Câu 2: Trình bày điều kiện lịch sử - xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX tác động đến sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh***Đặc điểm, tính chất, mâu thuẫn của XHVN từ khi thực dân Pháp xâm lược.*

*+ Việt Nam từ một quốc gia phong kiến độc lập trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến.*

Cuối thế kỉ XIX cho đến trước khi TDP xâm lược, nước ta vẫn là 1 xã hội phong kiến, nền nông nghiệp lạc hậu, trì trệ về sản xuất. Sau khi lật đổ triều Tây Sơn, triều Nguyễn đã thi hành những chính sách sai lầm.... về đối nội đối ngoại( đóng cửa nên kinh tế, ko cho giao lưu buôn bán với ng phương tây, ko cho thuyền thương nhân Mỹ, A,P,TBN qua eo biển), dẫn tới nhà nước bị cô lập với bên ngoài, ko bắt kịp xu thế thế giới, ngày 1 lạc hậu hơn. Trong nước thì có quân làm phản ý đồ cho Hồng Bảo giành ngôi

1858, TDP chính thức xâm lược đất nước ta, nhà Nguyễn thối nát(ko có ngân khố để duy trì trang bị cho quốc phòng...) ko thể làm j ngoài cách chống cự yếu ớt. Rồi chả bao lâu lại nhường 3 đến 6 tỉnh Nam Kì. Cuối cùng năm**1884:** Hòa ước Pa-to-not , triều đình nhà Nguyễn đã chính thức công nhận sự bảo hộ của Pháp trên toàn lãnh thổ Việt( biến nước ta từ một quốc gia phong kiến độc lập trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến). Sau khi thiết lập bộ máy cai trị và tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1889-1914) chúng đã vơ vét tài nguyên, bóc lột nhân dân ta đến tận xương tuỷ, nô dịch đàn áp, chia rẽ và không cho người dân một chút quyền tự do nào, trong khi đó triều đình nhà Nguyễn thì ươn hèn, nhu nhược đầu hàng.

*+ Cơ cấu giai tầng trong xã hội có sự phân hóa sâu sắc, chuyển biến mạnh mẽ.*

Các giai cấp cũ (địa chủ phong kiến, nông dân) ở xã hội phong kiến bị phân hóa. TDP cùg với sự khai thác thuộc địa cũng mang tới sự xuất hiện một số giai cấp mới của kinh tế tư bản(công nhân, tư sản) và tầng lớp mới (tiểu tư sản thành thị, trí thức).

Việc xuất hiện những giai cấp mới, phân hóa giai cấp cũ là cơ sở vững chắc cho sự du nhập các luồng tư tưởng mới vào Việt Nam.

*+ Nảy sinh các mâu thuẫn trong lòng XHVN, trong đó có 2 mâu thuẫn cơ bản.*

Toàn thể dân tộc Việt Nam > < thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

Nhân dân Việt Nam (chủ yếu là nông dân) > < giai cấp địa chủ phong kiến.

Việc giải quyết hai mâu thuẫn này sẽ đáp ứng được yêu cầu của lịch sử đặt ra, đó là độc lập dân tộc và người cày có ruộng. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và bè lũ tay sai là cơ bản nhất do vậy độc lập dân tộc là yêu cầu chủ yếu, trước mắt cần phải được ưu tiên giải quyết trước.

*- Sự vận động của Ptrào yêu nước chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX, đầu XX:*

*+ Cuối thế kỷ XIX, hàng loạt các phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra theo các khuynh hướng tư tưởng khác nhau.*

Theo quy luật có áp bức ắt có đấu tranh, do vậy nhiều cuộc đấu tranh đã nổ ra theo các khuynh hướng tư tưởng khác nhau như: *phong kiến* (KN Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Phong trào Cần Vương,…), *nông dân* (KN Yên Thế).

Nguyên nhân thất bại của các cuộc khởi nghĩa nông dân và sĩ phu yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến cuối thế kỷ XIX là do: thiếu một đường lối chính trị đúng đắn; thiếu một tổ chức cách mạng có khả năng tập hợp lực lượng và lãnh đạo nhân dân.

Tuy các Ptrào yêu nước thời kỳ này đều thất bại, nhưng nó đã đánh dấu một thời kỳ vận động và phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa yêu nước và phong trào yêu nước Việt Nam, đồng thời để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho PTCM sau này.

+ Đầu thế kỉ XX do ảnh hưởng của những luồng tư tưởng dân chủ tư sản mới du nhập, các Ptrào đấu tranh trong nước cũng bắt đầu diễn ra theo khuynh hướng tư sản.

Những luồng tư tưởng mới du nhập từ phương Tây thông qua các tân thư, tân văn, tân báo… đã tác động mạnh mẽ đến các nhà yêu nước VN. Đặc biệt do ảnh hưởng của phong trào Duy tân của Nhật bản do vua Minh trị khởi xướng (1868) và chiến thắng của Nhật trong cuộc chiến tranh Nga-Nhật (1904-1905); ảnh hưởng của cuộc cải cách do vua Quang Tự - TQ khởi xướng (1898); ảnh hưởng của cuộc cách mạng Tân Hợi – TQ (1911)… làm cho xã hội Việt Nam có nhiều biến chuyển. Hơn nữa, do hệ quả của công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã hình thành nên 5 giai cấp và tầng lớp trong lòng XHVN với nhiều mâu thuẫn đan xen, từ đây các phong trào đấu tranh cũng bắt đầu diễn ra theo khuynh hướng tư sản.

Tiêu biểu là phong trào Đông Du (1905), Đông Kinh Nghĩa Thục (1904- 1907), Duy Tân (1906), vụ đầu độc binh lính và chống thuế ở Trung kỳ,… nhìn chung các phong trào diễn ra sôi nổi nhưng kết quả hầu hết đều thất bại, các nhà lãnh đạo bị bắt, bị tù đày hoặc bị thực dân Pháp giết hại như: Phan Chu Trinh bị giết hại, Huỳnh Thúc Kháng bị đày ra Côn Đảo, Phan Bội Châu bị trục xuất khỏi Nhật, Trần Quý Cáp bị chém…

*Nguyên nhân thất bại của các PTĐT theo những khuynh hướng tư tưởng phong kiến, nông dân, hay tư sản đều do: chưa biết cách tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân; lực lượng lãnh đạo chưa có đường lối, phương pháp đúng đắn.*

*+ Các PTĐT do GCCN tổ chức và lãnh đạo đầu thế kỷ XX.*

Từ đầu thế kỷ XX cho đến 1925, Ptrào công nhân cũng diễn ra hết sức mạnh mẽ, mang đặc tính của GCCN với nhiều hình thức khác nhau như: đình công, bãi công, biểu tình... Trong các cuộc đấu tranh đó, công nhân đã nêu các yêu sách và dần đấu tranh có tổ chức, có sự liên kết cùng với công nhân đồng ngành nghề, địa phương.

*Tuy đã có bước phát triển mạnh mẽ song PTĐT của GCCN còn mang tính tự phát, chưa được tổ chức chặt chẽ nên chưa trở thành một lực lượng chính trị độc lập.*

***Tóm lại [a] Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các cuộc đấu tranh thất bại chứng tỏ hệ tư tưởng phong kiến và tư sản đã lỗi thời, lạc hậu không còn khả năng dẫn dắt các phong trào yêu nước đấu tranh GPDT, đồng thời nó cũng thể hiện sự bế tắc về đường lối cứu nước, khủng hoảng về lực lượng lãnh đạo. Do vậy, yêu cầu lịch sử đặt ra lúc này là muốn GPDT thì phải tìm kiếm một con đường cứu nước mới. Sứ mệnh lịch sử đó được đặt lên vai tất cả những người Việt Nam yêu nước, trong đó có người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành.***

Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong một bối cảnh xã hội rối ren với nhiều mâu thuẫn thức tạp, do vậy cuộc đời của Người gắn chặt với việc giải quyết các mâu thuẫn của XHVN, nhất là mâu thuẫn giữa dân tộc VN với CNĐQ, Người đã nhận thức một cách rõ ràng, *cái mà dân tộc cần trước tiên chưa phải là súng đạn, của cải mà là cách đuổi giặc cứu nước, là làm cách mạng, hay nói cách khác là LLCM và PPCM.* Nên Người đã xác định mục tiêu xuất dương hoàn toàn khác các nhà cách mạng tiền bối*: “Tôi muốn đi ra nước ngoài xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”.*

**Câu 3: Trình bày những đặc điểm thời đại (thế giới) cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX tác động đến sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh?***+CNTB chuyển sang giai đoạn CNĐQ, hầu hết các quốc gia nhỏ yếu ở châu Á, Phi, Mỹ Latin đều trở thành thuộc địa của các nước đế quốc.*

Như vậy bên cạnh mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản, thế giới đó hình thành mâu thuẫn mới đó là: Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc và nhân dân các nước thuộc địa.   
*+ Thị trường của CNĐQ phát triển không đồng đều nên dẫn đến việc tranh giành thuộc địa và liên kết với nhau để nô dịch các dân tộc nhỏ yếu vào vòng kìm kẹp.*

Vì vậy cuộc đấu tranh không chỉ riêng lẻ ở một số nước này chống lại sự thống trị của nước kia mà ngược lại tất cả các dân tộc thuộc địa chống lại đế quốc và liên minh với cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản quốc tế.

*- Những sự kiện thắng lợi nổi bật của PTCM thế giới:*

*+ CMT10 Nga nổ ra và thành công vang dội đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử nhân loại - Thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới.*

CMT10 Nga diễn ra vào thời điểm cuối năm 1917, lúc này Nguyễn Ái Quốc đó về hoạt động tại Pháp, tuy không hiểu được tường tận về sự kiện này, song Người cũng biết nó là một biến cố lớn, một phong trào cách mạng tích cực đó nổ ra, nên đã cùng GCCN và nông dân Pháp tham gia biểu tình, thậm chí còn quyên góp những đồng lương ít ỏi của mình để ủng hộ CMTM cũng như GCCN và NDLĐ Nga.

Sau sự kiện CMT10 thành công, Nước Nga xô viết đã tiếp tục cuộc đấu tranh đánh bại liên minh của 14 nước đế quốc và trở thành thành trì của PTCM và GPDT trên thế giới. Điều đó đã cổ vũ, khích lệ rất lớn đối với phong trào đấu tranh GPDT ở các nước thuộc địa.

*+ Tháng 03/1919 tại Mátxcơva, Quốc tế Cộng sản được thành lập, kết hợp phong trào đấu tranh của công nhân và phong trào giải phóng thuộc địa theo xu hướng vô sản.*

Hoạt động hăng hái trong Đảng xã hội Pháp mặc dù chưa biết gì về CNM-L, nhưng Người đã kiên quyết tin theo CNM-L và tán thành việc thành lập QT3 vì đây là tổ chức ủng hộ phong trào giải phóng thuộc địa, đọc *Sơ thảo Luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin* đăng trên hai số của báo L’Humanite (Nhân đạo), ra ngày 16 và 17/07/1920, Người đã nhanh chóng tin vào *một mối tình hữu ái vô sản, tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba*.

***Tóm lại [b], từ lòng yêu nước và khát vọng GPDT, HCM đã nhận thức rõ về thực tiễn CMTG và xu thế của thời đại, từ đó Người đã tìm đến với chủ nghĩa Mác-Lênin và đưa cuộc CMGPDT đi vào xu thế phát triển chung của thời đại.***

**Như vậy, Hồ Chí Minh hoạt động trong một thời kỳ có nhiều biến cố lớn của lịch sử dân tộc và thế giới. Cuộc đời, sự nghiệp và TTHCM gắn liền với cuộc đấu tranh GPDT của NDVN, cuộc đấu tranh của nhân loại tiến bộ trên thế giới.**

Sự xuất hiện của HCM trong thời điểm này hoàn toàn phù hợp với qui luật khách quan của lịch sử, với yêu cầu thực tiễn mà CMVN đặt ra. TTHCM không chỉ là sản phẩm của GCCN, DTVN mà còn là sản phẩm của thời đại, của nhân loại tiến bộ.

Đi nhiều nơi, làm nhiều việc, phụ trách nhiều cương vị: công nhân, phụ bếp, quét tuyết, thợ ảnh, nhà báo, cán bộ quốc tế cộng sản, đứng đầu Đảng và Nhà nước ta… thực tiễn phong phú đó đem lại cho người vốn sống, kinh nghiệm đa dạng, nhiều mặt, và đó chính là cơ sở cho Người hình thành và phát triển tư tưởng của mình một cách toàn diện.

**Câu 4 Phân tích vai trò của nhân tố chủ quan đối với quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh(*Những phẩm chất cá nhân tiêu biểu ở HCM {4}:))***

***- Tư duy độc lập, tự chủ:***

*Với tố chất thông minh, tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo cộng với đầu óc phê phán tinh tường, sáng suốt, nên trong việc nghiên cứu, tìm hiểu các cuộc CMTS hiện đại Người không để bị đánh lừa bởi cái hào nhoáng bên ngoài.*

HCM sinh ra trong một gia đình trí thức nhà Nho, nhưng trong quá trình tìm đường cứu nước Người đã bắt đầu bằng công việc lao công, làm thuê để vừa kiếm sống, vừa có điều kiện gần gũi NDLĐ, qua đó tìm hiểu, học hỏi và đi bằng chính đôi chân của mình, không trông chờ, ỷ lại vào những thứ sẵn có, ko phụ thuộc vào bất cứ ai.

***- Khổ công học tập, rèn luyện:***

*HCM là tấm gương điển hình của sự khổ công học tập nhằm chiếm lĩnh vốn tri thức phong phú của thời đại, vốn kinh nghiệm đấu tranh của phong trào GPDT, phong trào công nhân quốc tế để có thể tiếp cận với CN Mác-Lênin - Khoa học về cách mạng của GCVS quốc tế.*

+ NTT đã tự mình học tập ngoại ngữ từ chính những người dân lao động (thông thạo 4 ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Trung và biết nhiều thứ tiếng khác trên thế giới).

+ Người phải làm thuê để kiếm sống; giữa thủ đô Paris hoa lệ “một viên gạch hồng Bác chống lại cả một mùa băng giá”.

+ Người thường chọn các khách sạn lớn để làm thuê, vì đây là nơi các chính khách, những nhân vật nổi tiếng thường hay lui tới.

+ Người đã phải bôn ba đi nhiều nước, tiếp xúc với nhiều loại người khác nhau để hiểu được cuộc sống của NDLĐ và nhận thức rõ bản chất của CNĐQ, thực dân.

+ Người đã tích cực tham gia vào hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội để có điều kiện, cơ hội hoạt động chính trị, đấu tranh cho quyền lợi của QCNDLĐ.

***- Tâm hồn của một nhà yêu nước nhiệt thành cách mạng:***

*HCM có tâm hồn của một nhà yêu nước, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng,**một trái tim yêu nước, thương dân, thương yêu những người cùng khổ, sẵn sàng chịu đựng những hy sinh cao nhất vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của đồng bào.*

Cho đến trước khi nhắm mắt, xuôi tay Người cũng chỉ có “...một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành...”

***- Mẫu mực về đạo đức cách mạng, gần gũi nhân dân****:*

*HCM là con người mẫu mực về đạo đức cách mạng, sống gần gũi nhân dân, có sức hấp dẫn lớn đối với mọi người.*

+ Theo thống kê Hồ Chí Minh viết về đạo đức còn nhiều hơn cả Các-Mác, Ăng-ghen và Lênin vì Người nhận thức rằng *đạo đức là gốc của người cách mạng.*

+ Cả cuộc đời mình Bác luôn phấn đấu xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân để thực hiện mục tiêu: *Độc lập, tự do, hạnh phúc.*

***\* Vị trí của nhân tố chủ quan với sự hình thành và phát triển TTHCM:***

Chính những phẩm chất cá nhân hiếm có đã quyết định việc Nguyễn ái Quốc tiếp nhận, chọn lọc, chuyển hóa, phát triển những tinh hoa của dân tộc và thời đại thành tư tưởng đặc sắc của mình. Những phẩm chất cá nhân đó đã theo Hồ Chí Minh đến cuối cuộc đời, nó đã được trải nghiệm qua thực tiễn cuộc đời và sự nghiệp đấu tranh oanh liệt của Hồ Chí Minh. Nó lý giải vì sao trong điều kiện thật-giả, trắng-đen lẫn lộn, trong khi nhiều nhà yêu nước Việt Nam còn đang lúng túng, băn khoăn, mơ hồ về con đường cứu nước theo khuynh hướng tư sản… thì Hồ Chí Minh đã nhận thức được một cách rõ ràng về mục tiêu, lý tưởng của cách mạng đồng thời chỉ rõ con đường cho cách mạng Việt nam tiến lên.

**Tóm lại [3], nhân tố chủ quan là yếu tố quyết định để HCM có thể tiếp thu, phát triển các giá trị truyền thống của dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại, CN Mác-Lênin để xây dựng và hoàn thiện tư tưởng của mình, biến nó thành sức mạnh tinh thần to lớn dẫn dắt CMVN đi đến thắng lợi**

**Câu 5 Tư tưởng Hồ Chí Minh hình thành và phát triển qua mấy giai đoạn? Nêu nội dung tư tưởng chủ yếu trong mỗi giai đoạn đó?  
 1. Từ nhỏ đến năm 1911: *Giai đoạn hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cách mạng.***Là giai đoạn Nguyễn Sinh Cung tiếp nhận:

- Truyền thống yêu nước và nhân nghĩa của dân tộc;

- Hấp thụ vốn văn hóa Quốc học, Nho học và bước đầu tiếp xúc với văn hóa phương Tây- Chứng kiến cuộc sống khổ cực, điêu đứng của nhân dân và tinh thần đấu tranh bất khuất của cha, anh, hình thành hoài bão cứu dân, cứu nước.

=> Nhờ đó Nguyễn Sinh Cung đã tìm được hướng đi đúng đắn, xác định đúng mục đích và phương pháp để sớm đi đến thành công.

**2. Từ năm 1911 đến 1920:Giai đoạn tìm tòi, khảo nghiệm.** Là giai đoạn Nguyễn Tất Thành bôn ba khắp các châu lục để:

- Hình thành những nhận thức và tình cảm mới về thế giới, về kẻ thù và ý thức về giai cấp vô sản:

+ Tìm hiểu các cuộc cách mạng lớn trên thế giới: CMTS Pháp, CMTS Mỹ

+ Khảo sát cuộc sống của nhân dân các dân tộc bị áp bức:

Rút ra kết luận: Trên thế giới chỉ có 2 loại người là bị bóc lột và bóc lột. CNĐQ và CNTD ở đâu cũng tàn ác như nhau; còn người lao động thì ở đâu cũng bị bóc lột và đàn áp.

- Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, chuyển biến về lập trường giai cấp, tìm ra con đường cứu nước GPDT:

+ Tiếp xúc với bản Sơ thảo Luận cương của Lênin đăng trên báo Nhân Đạo:

+ Bỏ phiếu tán thành Quốc tế 3, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

=> Đây là bước ngoặt lịch sử đánh dấu sự chuyển biến về chất trong TTHCM:

Từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác-Lênin; Từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, tìm ra con đường GPDT;Từ người yêu nước thành người cộng sản.

**3. Từ năm 1921 đến 1930:Giai đoạn hình thành cơ bản tư tưởng về con đường CMVN.**

Đây là thời kỳ hoạt động thực tiễn và lý luận cực kỳ sôi nổi và phong phú của NAQ để tiến tới thành lập chính đảng cách mạng ở Việt Nam.

- Hoạt động lý luận và thực tiễn sôi nổi với nhiều cương vị quan trọng, đóng góp lớn vào PTCM GPDT.

- Nghiên cứu, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam:

+ Viết sách, tài liệu: thuận lợi (rõ ràng, chính xác), khó khăn (>90% dân mù chữ).

+ Truyền khẩu (là hình thức phổ biến trong dân gian, gắn với VHTT): thuận lợi (nhanh, rộng rãi…), khó khăn (không chính xác, tam sao thất bản…).

- Chuẩn bị tiền đề thành lập Đảng CSVN:

Cuối 1924, NAQ về Quảng Châu hoạt động, chuẩn bị cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng CSVN.

+ Về Chính trị: Người xuất bản tờ báo Thanh niên, viết sách về lý luận cách mạng (tác phẩm Đường Cách mệnh), huấn luyện chính trị;

+ Về Tư tưởng: Người nghiên cứu, truyền bá hệ tư tưởng của CNM-L vào Việt Nam;

+ Về tổ chức: Đào tạo cán bộ, thành lập các tổ chức tiền thân của Đảng (Hội Việt Nam CMTN).

- Xác định những vấn đề chiến lược, sách lược của CMVN:

Tháng 2/1930 Người chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước, sáng lập Đảng CSVN và trực tiếp thảo ra các văn kiện: Chánh cương văn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình và Điều lệ tóm tắt của Đảng.

**4. Từ năm 1930 đến 1941: Giai đoạn vượt qua thử thách, kiên trì con đường đã xác định cho CMVN.**

- Giữ vững lập trường trước khuynh hướng “tả” trong PTCM thế giới:

Người phải đấu tranh để bảo vệ quan điểm của mình vì mẫu số chung của các lực lượng trên là đều có truyền thống yêu nước và tinh thần độc lập dân tộc.

- Kiên trì, vượt qua thử thách, từng bước hiện thực hoá tư tưởng về con đường CMVN:

+ Thực tiễn cách mạng thế giới, nhất là cách mạng ở các nước thuộc địa đã giúp cho QTCS và Đảng CCSĐD nhìn nhận lại và có sự nhận thức đúng đắn về CMGPDT.

**5. Từ năm 1941 đến 1969: Giai đoạn phát triển và thắng lợi của TTHCM.**

**a. Thời kỳ 1941 đến 1945:** Thời kỳ NAQ vận dụng lý luận của CN Mác-Lênin vào thực tiễn CMVN, cụ thể hóa đường lối CMGPDT và trực tiếp lãnh đạo CMVN.

- Theo sát tình hình, xây dựng và hoàn thiện chiến lược cách mạng GPDT dẫn tới thắng lợi cách mạng tháng 8/1945.

- Hoàn thiện tư tưởng về các quyền dân tộc cơ bản (trong Tuyên ngôn độc lập):

**b. Thời kỳ 1945 đến 1969:**

- Hồ Chí Minh bổ sung, phát triển, hoàn thiện tư tưởng của mình và tỏa sáng trên một loạt vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

+ Về đường lối chiến tranh nhân dân “Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính”.

+ Về xây dựng CNXH ở một nước vốn là thuộc địa nửa PK, quá độ lên CNXH không qua chế độ TBCN trong điều kiện đất nước bị chia cắt và có chiến tranh.

+ Về xây dựng Đảng với tư cách là một đảng cầm quyền.

+ Về xây dựng Nhà nước kiểu mới - Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

+ Về củng cố và tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong PTCS&CN quốc tế,...

- Tổng kết kinh nghiệm đấu tranh và thắng lợi của CMVN, vạch ra những định hướng mang tính cương lĩnh phát triển cho đất nước và dân tộc.

**Câu 6 Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc.***Khái niệm “dân tộc”:*

*+ Theo Stalin:* *Dân tộc là một cộng đồng người nhất định được hình thành trong quá trình lịch sử, có chung tiếng nói, lãnh thổ, kinh tế và văn hoá.*

*+ Theo từ điển tiếng Việt: có 2 cách hiểu:*

* *Dân tộc là một cộng đồng người ổn định được hình thành trong quá trình lịch sử của xã hội, có chung tiếng nói, lãnh thổ, đời sống kinh tế và tâm lý.*
* *Dân tộc là một cộng đồng người ổn định làm thành nhân dân một nước, một quốc gia gắn bó với nhau trong truyền thống, nghĩa vụ và quyền lợi.*

**1. Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của các dân tộc.**

Lịch sử Việt Nam là lịch sử không ngừng đấu tranh dựng nước và giữ nước. Tinh thần yêu nước luôn luôn đứng ở hàng đầu của bảng giá trị tinh thần truyền thống Việt Nam. Đối với một người dân mất nước, cái quý nhất trên đời là *độc lập của Tổ quốc, tự do* *của nhân dân.* Như Hồ Chí Minh đã từng nói: *Cái mà tôi cần nhất trên đời là: Đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập…*

*- Nguyễn Ái Quốc sớm nhận thức được đầy đủ quyền dân tộc, ý thức độc lập dân tộc và chủ động, tích đấu tranh giành lại quyền thiêng liêng đó.*

*+ Khai thác, tiếp thu yếu tố tích cực của cách mạng tư sản:*

Người đã khai thác, tiếp thu yếu tố tích cực của cách mạng tư sản thông qua nội dung của 2 bản *Tuyên ngôn độc lập 1776* của nước Mỹ, *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền 1791* của cách mạng Pháp, và tiếp nhận những nhân tố có giá trị trong hai bản tuyên ngôn bất hủ ấy. Từ đó Người đã khái quát nên chân lý bất di bất dịch về quyền cơ bản của các dân tộc trong bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ: “*Tất các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đắng, dân tộc nào* *cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.*

*+ Sử dụng pháp lý Tư sản để đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân:*

*+ Xác định rõ mục tiêu đấu tranh đầu tiên là giành lại độc lập cho dân tộc:*

“a) Đánh đổ ĐQCN Pháp và bọn phong kiến.

b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”

*- Khẳng định rõ ĐLDT là quyền bất khả xâm phạm và xác định rõ quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do đó:*

*+ ĐLDT là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm:*

“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”

“nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hoà bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”.

*+ Quyết tâm chiếu đấu, hy sinh để bảo vệ ĐLDT, ấm no, hạnh phúc của ND:*

“Không Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”

“Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng *độc lập. chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ* của nước Việt Nam như Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam đã công nhận”.

*Như vậy, “Không có gì quý hơn độc lập tự do” không chỉ là tư tưởng mà còn là lẽ sống, là học thuyết cách mạng của Hồ Chí Minh. Đó là lý do chiến đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của sự nghiệp đấu tranh vì độc lập tự do của Việt Nam, đồng thời cũng là nguồn động viên đối với các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.* Vì vậy, Người không chỉ được tôn vinh là *Anh hùng GPDT* của Việt Nam mà còn được thừa nhận là *Người khởi xướng cuộc đấu tranh TGPDT ở thuộc địa trong thế kỷ XX.*

**2. Chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc là một động lực lớn của các nước đang đấu tranh giành độc lập dân tộc.**

*- Nhận định, đánh giá đúng đắn về vấn đề dân tộc và giai cấp ở Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng:*

“Nếu nông dân gần như chẳng có gì thì địa chủ cũng không có vốn liếng gì lớn..., nếu thợ thuyền không biết mình bị bóc lột bao nhiêu thì chủ lại không hề biết công cụ để bóc lột của họ là máy móc, người thì chẳng có công đoàn, kẻ thì chẳng có tờ-rớt... Sự xung đột về quyền lợi của họ được giảm thiểu. Điều đó, không thể chối cãi được”. Trái lại, *giữa họ vẫn có một sự tương đồng lớn: dù là địa chủ hay nông dân, họ đều là người nô lệ mất nước.* Chính vì thế mà có cuộc nổi dậy chống thuế năm 1908, có phong trào Đông Du và có việc Duy Tân mưu tính khởi nghĩa năm 1917,…

*- Đánh giá rất cao sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc, coi đó là động lực lớn mà những người cộng sản phải nắm lấy:*

Nguyễn Ái Quốc khẳng định: Đối với các dân tộc thuộc địa ở phương Đông, “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”. Trong CMGPDT, “…người ta sẽ không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại và duy nhất của đời sống xã hội của họ”

*Như vậy, theo Người phải nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc trên lập trường của giai cấp vô sản, kết hợp chủ nghĩa dân tộc với chủ nghĩa quốc tế.*

**3. Kết hợp nhuần nhuyễn giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp.**

*- Nhận thức rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa dân tộc và giai cấp trong CMGPDT:*

*+ GPDT trên lập trường giai cấp:*

*+ GPDT là cơ sở, tiền đề cho GPGC.*

*+ Mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp trong điều kiện, hoàn cảnh lịch sử của Phương Đông và Việt Nam.*

*- Nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, dân tộc và quốc tế trên quan điểm mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.*.

*+ Thấy rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa sự nghiệp GPDT với GPGCVS:*

Cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới”[[1]](#footnote-1).

*+ Mục tiêu ĐLDT và CNXH phản ánh quy luật khách quan của sự nghiệp GPDT trong thời đại CMVS với tiến trình cách mạng trải qua 2 giai đoạn:*

“…làm *tư sản dân quyền cách mạng* và *thổ địa cách mạng* để đi tới *xã hội cộng sản*” (CMDT *-* DCND để đi tới CNCS)*.*

*+ Sự gắn bó, thống nhất giữa ĐLDT và CNXH phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu GPDT với GPGC và giải phóng con người.*

Như vậy, vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh được đề cập ở đây không phải là vấn đề dân tộcnói chung. Như đã nói ở trên, khi CNĐQ đi xâm chiếm thuộc địa để mở rộng thị trường, thực hiện sự áp bức về chính trị, bóc lột về kinh tế, nô dịch về văn hoá đối với các nước bị xâm chiếm, thì vấn đề dân tộc đã trở thành vấn đề dân tộc thuộc địa.

*Vấn đề dân tộc thuộc địa thực chất là vấn đề đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa nhằm thủ tiêu sự* *thống trị của nước ngoài, giành độc lập dân tộc, xoá bỏ ách áp bức, bóc lột thực dân thực hiện quyền dân tộc tự quyết thành lập nhà nước dân tộc độc lập.*

Ở thời đại mà CNĐQ đã trở thành một hệ thống thế giới, CMGPDT đã trở thành một bộ phận của CMVS, việc nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc như thế nào có quan hệ đến toàn bộ đường lối, chiến lược, sách lược của CMGPDT.

*Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc vừa mang tính khoa học đúng đắn, vừa có tính chất cách mạng sâu sắc thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa dân tộc và giai cấp, chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, độc lập cho dân tộc mình đồng thời độc lập cho tất cả các dân tộc*. Điều đó hoàn toàn phù hợp với nhận định của Ăngghen: “Những tư tưởng dân tộc chân chính trong phong trào công nhân bao giờ cũng là những tư tưởng quốc tế chân chính”

**Câu 7 Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của CNXH***Mục tiêu tổng quát:*

Ở Hồ Chí Minh luôn có sự thống nhất giữa mục tiêu phấn đấu của Người với mục tiêu chung (tổng quát) của CNXH. Đó là độc lập cho dân tộc, tự do và hạnh phúc cho nhân dân, đó là *“làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.”Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân,* trước hết là nhân dân lao động”

*\* Mục tiêu cụ thể:*

*- Mục tiêu chính trị: Xây dựng chế độ chính trị do nhân dân làm chủ*.

*+ Xây dựng nhà nước dân chủ nhân dân trên nền tảng liên minh công - nông.*

*+ Mọi công dân đều có quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan nhà nước, có quyền kiểm soát đối với đại biểu của mình,*

“ *+ Nhà nước thực hiện dân chủ rộng rãi để phát huy vai trò của toàn dân trong xây dựng và quản lý xã hội.*

*+ Chính phủ và cán bộ, công chức Nhà nước là đầy tớ của nhân dân.*

*+ Nhân dân thực hiện, phát huy tốt quyền và nghĩa vụ của người làm chủ.*

*- Mục tiêu kinh tế: Xây dựng nền kinh tế XHCN với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến:*

*+ Cơ cấu ngành: Phát triển toàn diện các ngành, với 2 ngành chủ lực là CN&NN, ưu tiên phát triển NN ở giai đoạn đầu.*

*+ Hình thức sở hữu:*

*+ Mục tiêu phát triển nền kinh tế XHCN nhằm từng bước xoá bỏ hình thức bóc lột TBCN, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân*

*- Mục tiêu về văn hoá - xã hội:* văn hoá là mục tiêu cơ bản, xoá mù chữ, phát triển nghệ thuật, thực hiện nếp sống mới, nâng cao dân trí…

*+ CNXH gắn liền với văn hoá tiên tiến và là giai đoạn phát triển cao hơn CNTB về mặt giải phóng con người mà trước hết là thoát khỏi mọi ách áp bức bóc lột.*

*+ Nền văn hoá mà HCM chủ trương xây dựng là nền văn hoá mới mang tính dân tộc, khoa học và đại chúng.*

“Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”

+ *Về quan hệ xã hội:* Xã hội dân chủ, công bằng, quan hệ tốt đẹp giữa người với người; chính sách xã hội được quan tâm thực hiện; đạo đức-lối sống lành mạnh.

HCM đặt lên hàng đầu mục tiêu xây dựng con người XHCN với các tiêu chí:

> Phải có cả “đức” và “tài”.

> Phải có tinh thần yêu nước, năng lực làm chủ; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có kiến thức KH-KT, nhạy bén với cái mới; có tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm.

> Phải được giải phóng toàn diện mọi tiềm năng sẵn có.

> Phải quan tâm giải phóng sức lao động của phụ nữ.

“Nói phụ nữ là nói phân nửa xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng CNXH chỉ một nửa”.

*Quan điểm tất cả từ con người, do con người và vì con người đã thể hiện rõ nét chủ nghĩa nhân văn cao cả, tầm văn hoá và nhãn quan chính trị rộng lớn của HCM*

***Câu 8*  Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền đoàn kết quốc tế**

**Tư tưởng của HCM về ĐĐKDT gồm**

*1. ĐĐKDT là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng*

*2. ĐĐKDT là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng*

*3. ĐĐKDT là đại đoàn kết toàn dân*

*4. Xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất vững mạnh*

*5. Đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế*

***Trong đó có ĐĐKDT gắn liền ĐKQT***

Mục đíchđoàn kết quốc tế:

+ Nhằm phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho cách mạng.

+ Cùng nhân dân thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ XH.

- Nội dung, hình thức đoàn kết:

+ Các lực lượng cần đoàn kết: phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh của GCCN và NDLĐ thế giới; đoàn kết với nước Nga Xô viết, với các nước XHCN; đoàn kết với phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập, dân chủ, và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới.

+ Hình thức đoàn kết.

- Nguyên tắc đoàn kết:

+ Thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình.

+ Trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường  
Ngay từ khi con đường cứu nước vừa sáng tỏ, Hồ Chí Minh đã xác định con đường cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới và chỉ có thể giành đượcthắng lợi hoàn toàn khi có sự đoàn kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới.   
- Về sau,trong quá trình cách mạng, tư tưởng cuả Người về vấn đề đoàn kết với cách mạng thế giới càng được làm sáng tỏ hơn và đầy đủ hơn: Đó là vấn đề cách mạng trong nước phải gắnvới phong trào và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Cụ thể hơn là với nhân dân Pháp, Mỹ, nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác, với phong trào đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới. Tưtưởng Hồ Chí Minh đã định hướng cho việc hình thành 4 tầng Mặt trận: Mặt trận đại đoàn kết dân tộc; Mặt trận đoàn kết Việt-Miên-Lào; *Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam* và Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết vớiViệt Nam trong cuộc đấu tranh chống thực dân đế quốc xâm lược. Đây là sự phát triển rực rỡ và là thắng lợi to lớn của tư tưởng Hồ Chí minh về đại đoàn kết. Như vậy đại đoàn kết dân tộc phải là cơ sở và phải đi đến việc thực hiện đoàn kếtquốc tế, nếu đại đoàn kết dân tộc là một trong những yếu tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, thì đoàn kết quốc tế cũng là yếu tố hết sức quan trọng giúp cho cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn và đưa cách mạng Việt Nam lên giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa

**Câu 9: Vì sao Hồ Chí Minh khẳng định “Cách mệnh trước hết phải có đảng cách mệnh”?**

HCM khẳng định “Cách mệnh trước hết phải có Đảng cách mệnh”.Cách mệnh trước phải làm cho dân giác ngộ ,phải giảng giải lý luận và chủ nghĩa cho dân hiểu,phải hiểu phong triều thế giới,phải bày sách lược cho dân…Vậy nên sức cách mệnh phải tập trung phải có Đảng cách mệnh.HCM khẳng định vai trò quan trọng của Đảng**:**  
Đảng ra đời đảm nhận sứ mệnh lịch sử chèo lái con thuyền cách mạng. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố cơ bản quyết định mọi thắng lợi của cách mạng . Có Đảng lãnh đạo đất nước mới vững mạnh, cách mạng mới thành công.  
Đảng ra đời chấm dứt tình trạng khủng hoảng đường lối và tổ chức lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn cách mạng  
HCM khẳng định: “Cách mệnh trước hết phải có Đảng cách mệnh để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi, Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy...”

**Câu 10 Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng**  
Đạo đức, hiểu một cách tổng quát là toàn bộ những chuẩn mực, quy tắc, quan niệm về các giá trị thiện, ác, lương tâm, trách nhiệm, danh dự, hạnh phúc, công bằng... được xã hội thừa nhận, quy định hành vi, quan hệ giữa con người với nhau và giữa con người với xã hội.

*- Đạo đức là yếu tố cơ bản của nhân cách tạo nên giá trị con người:*

Xuất phát từ bản chất, con người luôn có khát vọng vươn tới chân, thiện, mỹ nhằm hoàn thiện bản thân. Để vươn tới sự hoàn thiện đó, trước hết con người phải tự tu dưỡng hoàn thiện mình về đạo đức. Do vậy đạo đức là yếu tố cơ bản của nhân cách tạo nên giá trị con người.

*- Đạo đức vừa là mục tiêu, vừa là động lực của SNCM:*

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, nó góp phần điều chỉnh hành vi của con người một cách tự giác thông qua các chuẩn mực nhất định. Đạo đức là một trong những vấn đề được HCM quan tâm hàng đầu trong sự nghiệp CMVN, người coi nó vừa là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, vừa là động lực đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi.

Thứ nhất: *Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức*  
+ *Nói đi đôi với làm* được Hồ Chí Minh coi là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới.  
Đối với mỗi người, lời nói phải đi đôi với việc làm thì mới đem lại hiệu quả thiết thực cho chính bản thân và có tác dụng đối với người khác. Nếu nói nhiều, làm ít, nói mà không làm, hơn nữa, nói một đằng, làm một nẻo thì chỉ đem lại hiệu quả phản tác dụng mà thôi. Nói mà không làm gọi là đạo đức giả.  
+ *Nêu gương về đạo đức* là một nét đẹp trong truyền thống phương Đông. Hồ Chí Minh khẳng định: “Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Nói đi đôi với làm phải gắn với nêu gương về đạo đứcHồ Chí Minh cho rằng, trong việc xây dựng một nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng phải đặc biệt chú trọng đạo làm gương. “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”. *Phải luôn chú ý phát hiện, xây dựng những điển hình người tốt, việc tốt trong mọi lĩnh vực của đời sống*.  
Nêu gương về đạo đức phải diễn ra ở mọi lúc, mọi nơi. Trong gia đình, đó là tấm gương của bố mẹ đối với con cái, của anh chị đối với các em, của ông bà đối với con cháu; trong nhà trường, đó là tấm gương của thầy cô giáo đối với học sinh; trong tổ chức, tập thể là tấm gương của người lãnh đạo, của cấp trên đối với cấp dưới; trong xã hội là tấm gương của người này đối với người kia, của thế hệ trước đối với thế hệ sau, …  
*Tấm gương đạo đức của Hồ Chủ tịch là tấm gương chung cho cả dân tộc, cho các thế hệ người Việt Nam mãi mãi về sau.*  
 Thứ hai: *Xây đi đôi với chống,phải tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi*  
+ Xây dựng đạo đức mới là phải giáo dục những phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức mới cho con người Việt Nam trong thời đại mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh, từ gia đình, nhà trường, đến xã hội. Phải khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh ở mọi người. Bên cạnh đó, phải không ngừng chống lại những cái xấu, cái sai, cái vô đạo đức. Xây đi đôi với chống, muốn chống phải xây, chống nhằm mục đích xây.  
+ Để xây và chống có kết quả phải tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi đấu tranh cho sự trong sạch, lành mạnh về đạo đức, phải kiên quyết loại trừ chủ nghĩa cá nhân.  
 Thứ 3:*Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời*  
+ Một nền đạo đức mới chỉ có thể được xây dựng trên cơ sở sự tự giác tu dưỡng đạo đức của mỗi người.  
+ Theo Hồ Chí Minh, đã là người thì ai cũng có chỗ hay, chỗ dở, chỗ tốt, chỗ xấu, ai cũng có thiện, có ác ở trong mình. Vấn đề là dám nhìn thẳng vào mình, thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện để phát huy, thấy cái xấu, cái dở để mà quyết tâm khắc phục, không tự lừa dối, huyễn hoặc.  
+ Đối với mỗi người, việc tu dưỡng đạo đức phải thực hiện trong mọi hoạt động thực tiễn, trong mọi quan hệ xã hội, phải chăm lo tu dưỡng đạo đức như việc rửa mặt hàng ngày. Phải làm kiên trì, bền bỉ, suốt đời. Bởi vì: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống, nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong

**Câu 11 Trình bày khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh.**

Khái niệm về “văn hóa” có nội hàm phong phú và ngoại diên rất rộng. Chính vì vậy, đã có đến hàng trăm định nghĩa về văn hóa. Tháng 8-1943, khi còn trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, Trong mục đọc sách ở phần cuối tập Nhật ký trong tù (1942 - 1943), lần đầu tiên Hồ Chí Minh đưa ra khái niệm cụ thể về văn hóa: *“Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”*.

Với khái niệm này, Hồ Chí Minh đã khắc phục được quan niệm phiến diện về văn hóa trong lịch sử và hiện tại, hoặc chỉ đề cập đến lĩnh vực tinh thần, trong văn học nghệ thuật, hoặc chỉ đề cập đến lĩnh vực giáo dục, phản ánh trình độ học vấn…

Khái niệm trên chỉ rõ 3 vấn đề:

*Một là*, chỉ ra nguồn gốc của văn hoá, do con người sáng tạo và phát minh ra, gắn với con người. Do đó văn hoá mang tính nhân văn, tính xã hội.

*Hai là,* nói tới văn hoá là nói tới mục đích của cuộc sống của loài người, giúp cho loài người tồn tại và phát triển.

*Ba là,* chỉ ra cấu trúc của văn hoá (là tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt). Nên văn hoá có mặt trong tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

***Tóm lại:*** Văn hoá đã được hiểu theo nghĩa rộng nhất. Đó là toàn bộ những giá trị vật chất và những giá trị tinh thần mà loài người đã sáng tạo ra, nhằm đáp ứng lẽ sinh tồn, đồng thời cũng là mục đích của cuộc sống loài người. Và muốn xây dựng nền văn hoá dân tộc, thì phải xây dựng tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức, tâm lý con người.

**Câu 12: Trình bày khái niệm con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh.**

***a. Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể thống nhất:***

*- Hồ Chí Minh xem xét con người như một chỉnh thể thống nhất trong tính đa dạng về tâm lực, thể lực và các hoạt động khác với xu hướng vươn tới chân-thiện-mỹ.*

Hồ Chí Minh có cách nhìn nhận, xem xét con người trong tính đa dạng của nó: đa dạng trong quan hệ xã hội (quan hệ dân tộc, giai cấp, tầng lớp, đồng chí, đồng bào…); đa dạng trong tính cách, khát vọng, phẩm chất, khả năng, cũng như năm ngón tay dài, ngắn khác nhau, nhưng đều hợp nhau lại nơi bàn tay; mấy mươi triệu người Việt Nam, có người thế này, nhưng đều cùng là nòi giống Lạc Hồng; đa dạng trong hoàn cảnh xuất thân, điều kiện sống, làm việc…

- Hồ Chí Minh xem xét con người trong sự thống nhất của hai mặt đối lập: thiện - ác; hay - dở; tốt - xấu; sinh học - xã hội.

“Khi ngủ ai cũng như lương thiện/ Tỉnh dậy phân ra kẻ dữ, hiền”

“Trẻ em như búp trên cành/ Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan”

***b. Con người cụ thể, lịch sử:***

Hồ Chí Minh luôn xem xét con người trong các mối quan hệ xã hội, quan hệ giai cấp, theo giới tính, lứa tuổi, nghề nghiệp, trong khối thống nhất của cộng đồng dân tộc. Đó là con người hiện thực, cụ thể, cảm tính, khách quan.

- Trước cách mạng tháng 8/1945, đó là “*con người nô lệ*”, “*con người cùng khổ*”. Cách nhìn nhận này đã phản ánh đúng đắn, chính xác thực tế con người sống trong cảnh nô lệ lầm than, con ngưòi bị chà đạp dưới chế độ thuộc địa nửa phong kiến

- Sau cách mạng tháng 8, đó là “*người công nhân, người nông dân, người trí thức…*”là những người chủ đất nước

***c. Bản chất con người mang tính xã hội:***

- Chính trong quá trình lao động sản xuất, con người dần nhận thức được các hiện tượng, quy luật của tự nhiên, của xã hội; xác lập các mối quan hệ giữa người với người.

- Con người là sản phẩm của xã hội.

**Câu 13 Phân tích cơ sở tư tưởng, lý luận hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh?**

**a. Giá trị truyền thống Việt Nam :**

- Trong hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã tạo dựng được một nền văn hóa riêng phong phú và bền vững với những truyền thống tốt đẹp và cao quý. Trong đó, những truyền thống văn hóa tiêu biểu nhất tác động đến Hồ Chí Minh gồm:

+chủ nghĩa yêu nước và ý chí bất khuất đấu tranh để dựng nước và giữ nước.

+truyền thống đoàn kết, nhân nghĩa, tương thân, tương ái, "lá lành đùm lá rách" trong hoạn nạn, khó khăn.

+truyền thống lạc quan, yêu đời.

+truyền thống cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo, ham học hỏi và không ngừng mở rộng cửa tiếp nhận tinh hoa văn hóa của nhân loại...

- Tư tưởng và văn hóa truyền thống Việt Nam, nổi bật là những truyền thống nêu trên đã tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm của Hồ Chí Minh, chi phối mọi suy nghĩ và hành động của Người. Đây là nguồn tư tưởng, lý luận đầu tiên, là cội rễ sâu xa, bền chặt nhất hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh

**b. Tinh hoa văn hóa nhân loại**

-Những bộ phận tư tưởng và văn hóa nhân loại tác động lớn đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh là: tư tưởng và văn hóa phương Đông; tư tưởng và văn hóa phương Tây. Người đã kế thừa những nguồn tư tưởng và văn hóa đó theo tinh thần phê phán, tức là kế thừa những cái hay, cái tốt, có ích cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân; phê phán và loại bỏ những cái giở, cái xấu, có hại cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân

+ Tư tưởng và văn hóa phương Đông:

Các nguồn tư tưởng và văn hóa phương Đông cơ bản tác động đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh gồm:

(+) Thứ nhất là Nho giáo:

Hồ Chí Minh đã tiếp thu những yếu tố tích cực của Nho giáo. Đó là tinh thần nhân nghĩa, đạo tu thân, sự ham học hỏi, đức tính khiêm tốn, ôn hòa...Đồng thời, Người cũng phê phán, lọc bỏ những yếu tố tiêu cực của học thuyết này. Đó là tư tưởng phân biệt đẳng cấp, những giáo điều cực đoan về "tam cương", "ngũ thường"...

(+)Thứ hai là phật giáo:

Hồ Chí Minh chủ yếu khai thác ở nhà Phật tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái, cứu khổ, cứu nạn; tinh thần bình đẳng, tinh thần dân chủ chất phác; nếp sống giản dị, thanh bạch, chăm lo làm điều thiện...Bên cạnh đó, Người cũng phê phán tính chất duy tâm về mặt xã hội của Phật giáo...

(+)Ngoài Nho giáo và Phật giáo, Hồ Chí Minh còn tiếp thu theo tinh thần phê phán nhiều tư tưởng văn hóa phương Đông khác

+ Tư tưởng và văn hóa phương Tây:

(+)Nguồn tư tưởng văn hóa phương Tây đầu tiên ảnh hưởng tới Hồ Chí Minh là tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái của Đại cách mạng Tư sản Pháp. Từ năm 13 tuổi Người đã biết đến và háo hức muốn tìm hiểu kỹ lưỡng về tư tưởng tiến bộ này. Tư tưởng này đã được Người kế thừa và phát triển thành tư tưởng đấu tranh đòi quyền tự do, bình đẳng cho các dân tộc thuộc địa

(+)Trong quá trình tìm đường cứu nước,Hồ Chí Minh còn tiếp thu nhiều tư tưởng văn hóa phương Tây khác cần thiết cho sự nghiệp cách mạng của mình, như: tư tưởng dân chủ; phong cách dân chủ; cách làm việc dân chủ; tinh thần dám nghĩ, dám làm,...

→ Tư tưởng và văn hóa nhân loại là nguồn gốc quan trọng góp phần hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.

**c. Chủ nghĩa Mác - Lênin: Cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh**

- Chủ nghĩa Mác - Lênin là một bộ phận của văn hóa nhân loại, nhưng là bộ phận tinh túy nhất, mang tính cách mạng triệt để, tính khoa học sâu sắc nhất trong văn hóa nhân loại. Đây cũng là nguồn tư tưởng, lý luận quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh

- Chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn tư tưởng lý luận quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh vì:

+ Chỉ khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh mới tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc - con đường giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản.

+Trên cơ sở lý luận và phương pháp luận Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã từng bước xây dựng nên hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của mình về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

+ Thế giới quan và phương pháp luận Mác - Lênin đã giúp Hồ Chí Minh hấp thụ và chuyển hóa được những nhân tố tiến bộ và tích cực của truyền thống văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại thành trí tuệ của bản thân; giúp Người phân tích và tổng kết đúng đắn thực tiễn trong nước và thế giới. Đây là những cơ sở quan trọng giúp Người đề ra những chiến lược và sách lược đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

→ Tư tưởng Hồ Chí Minh nằm trong hệ tư tưởng Mác - Lênin và chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn gốc chủ yếu nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh.

**Câu 14 Nêu các quan điểm của Hồ Chí Minh về GPDT thuộc địa**

Đó là cuộc cách mạng nhằm thủ tiêu sự thống trị của ngoại xâm, giành lại độc lập, thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng nhà nước dân tộc.

*1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản*

*2. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo*

*3. Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp đoàn kết của toàn dân*

*4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo và có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc*

*5. Cách mạng GPDT phải thực hiện bằng con đường bạo lực*

**\*Phân tích luận điểm: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản**”?

a. Bài học từ sự thất bại của các con đường cứu nước trước đó:

- Để giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân Pháp, ông cha ta đã sử dụng nhiều con đường gắn với những khuynh hướng chính trị khác nhau, sử dụng những vũ khí tư tưởng khác nhau nhưng đều bị thất bại, đất nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước.Do đó yêu cầu bức thiết là phải tìm một con đường cứu nước mới.

- HCM sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước đã bị biến thành thuộc địa, nhân dân phải chịu cảnh lầm than, HCM được chứng kiến phong trào cứu nước của ông cha Người nhận thấy các con đường ấy đều mang nặng cốt cách phong kiến nên không tán thành con đường của họ và quyết tâm ra đi tìm một con đường mới.

- Đoạn tuyệt với sự phát triển theo con đường của chủ nghĩa phong kiến, HCM đến nhiều quốc gia và châu lục trên thế giới.

b. CMTS là không triệt để:

Người đọc Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ, tìm hiểu thực tiễn cuộc cách mạng tư sản Mỹ, đọc tuyên ngôn dân quyền và nhân quyền của CM Pháp, tìm hiểu CMTS Pháp. Người nhận thấy: " Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi tiếng cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa". Bởi lẽ đó, Người không đi theo con đường CMTS.

c. Con đường giải phóng dân tộc:

- HCM thấy được CM tháng 10 Nga không chỉ là một cuộc CM vô sản, mà còn là một cuộc CM giải phóng dân tộc. Nó nêu tấm gương sáng về sự giải phóng các dân tộc thuộc địa và " Mở ra trước mắt họ thưòi đại CM chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc".

- Người hoàn toàn tin theo Lênin và quốc tế III vì đã bênh vực cho các dân tộc bị áp bức. Người thấy trong lý luận của Lênin một phương hướng mới để giải phóng dân tộc: Con đường CMVS.

- Vượt qua sự hạn chế về tư tưởng của các sỹ phu và của các nhà CM có xu hướng tư sản đương thời, HCM đã đến với học thuyết CM của chủ nghĩa Mac- Lênin và lựa chọn khuynh huớng chính trị vô sản. Người khẳng định: " Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường CMVS" chỉ có CNXH, CNCS mới giả phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.

*- Hồ Chí Minh đã nhận thức và xác định rõ nội dung của CMGPDT theo con đường CMVS:*

*+ Mục tiêu cách mạng:* Làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đi tới XHCS.

*+ Lực lượng cách mạng:* Là khối đại đoàn kết toàn dân mà nòng cốt là liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và lao động trí óc.

*+ Phương pháp cách mạng:* Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân.

*+ Tổ chức và lãnh đạo cách mạng:* Là GCCN thông qua đội tiền phong của nó là Đảng Cộng sản.

*\* Ý nghĩa của luận điểm:*

+ Giải quyết được sự bế tắc đường lối cứu nước Việt Nam, mở ra phương hướng mới cho phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

+ Bổ sung và phát triển lý luận Mác – Lênin về giải phóng dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản

**Câu 15 Nêu các quan điểm của Hồ Chí Minh về GPDT thuộc địa**

Đó là cuộc cách mạng nhằm thủ tiêu sự thống trị của ngoại xâm, giành lại độc lập, thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng nhà nước dân tộc.

*1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản*

*2. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo*

*3. Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp đoàn kết của toàn dân*

*4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo và có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc*

*5. Cách mạng GPDT phải thực hiện bằng con đường bạo lực*

**Phân tích luận điểm: Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa cần được tiến hành chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc**

• Đây là một luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giũă giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản:

- Theo Mac- Ănghen: cách mạng vô sản ở chính quốc là cần thiết và được thực hiên trước.

- Theo Lênin: cách mạng ở thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc.

- Còn theo Hồ Chí Minh: Cách mạng giải phóng dân tộc phai rđược tiến hành chủ động và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

• Cơ sở đưa ra luận điểm:

- Hồ Chí Minh vận dụng những nguyên lý mà C.Mác đưa ra: " Sự giải phóng của giai cấp công nhân chỉ có thể thực hiện được bởi giai cấp công nhân" để đưa đến khẳng định: " Công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em".Vì thế nên công cuộc giải phóng các dân tộc thuộc địa phải do chính các dân tộc đó thực hiện.

- Hồ Chí Minh nhận thấy sự tồn tại và phát triển của CNTB là dực trên sự bóc lột giai cấp vô sản ở chính quốc và nhân dân các dân tộc thuộc địa vì vậy cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ở chính quốc phải kết hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh của các dân tộc thuộc địa thì mới tiêu diệt được hoàn toàn CNTB. Hơn nữa theo đánh giá của HCM trong giai đoạn ĐQCN sự tồn tại, phát triển của CNTB chủ yếu dựa vào việc bóc lột nhân dân các nước thuộc địa vì vậy cuộc CMVS ở chính quốc trước chẳng khác nào đánh rắn đằng đuôi.

* *Thuộc địa là nền tảng kinh tế của CNTD.*

Thuộc địa là nơi cung cấp nguyên liệu (tài nguyên, khoáng sản...) và sức lao động rẻ mạt, đồng thời cũng chính là thị trường tiêu thụ sản phẩm cho chính quốc.

* *thuẫn ở thuộc địa dẫn đến CNDT ngày càng bùng lên mạnh mẽ.*

Thuộc địa là mắt khâu yếu nhất trong hệ thống dây chuyền của CNĐQ vì nó tập trung nhiều mâu thuẫn nhất của thời đại và là nơi CNĐQ bị lên án mạnh nhất. Đây cũng chính là nơi chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc đang được phát huy một cách mạnh mẽ, quật cường nhất do sự áp bức, bóc lột dã man của CNĐQ.

* *Tiềm năng cách mạng của nhân dân thuộc địa rất lớn vì bị ABBL nặng nề:*

Với diện tích lớn gấp hàng trăm lần và dân số đông gấp hàng chục lần so với các nước chính quốc; với hậu quả của chính sách bóc lột, khai thác thuộc địa hà khắc của CNTD làm cho mâu thuẫn giữa các DTTĐ với CNĐQ ngày càng cao; với chủ nghĩa dân tộc đã và đang phát triển mạnh mẽ do kế thừa truyền thống bất khuất của dân tộc và ảnh hưởng bởi thắng lợi của CMTM Nga… đã và đang chứng minh tiềm năng cách mạng to lớn của nhân dân các DTTĐ trong sự nghiệp đấu tranh GPDT.

*- MQH khăng khít giữa CMGPDT ở thuộc địa với CMVS ở chính quốc:*

HCM đã dùng hình tượng con đỉa có 2 vòi để nói về CNĐQ, CNTD đồng thời Người dùng hình tượng cánh của CMVS để nói về vai trò và MQH khăng khít giữa CMGPDT ở các nước thuộc địa với CMVS ở chính quốc.

*- Tác động ngược trở lại của CMGPDT ở thuộc địa đối với CMVS ở chính quốc:*

Hồ Chí Minh chỉ rõ CMGPDT và CMVS ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau. Mối quan hệ này không chỉ được nhìn nhận ở sự tác động của cách mạng chính quốc đối với cách mạng thuộc địa mà cả chiều ngược lại. Theo Người, một khi CMGPDT được sự soi sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, có Đảng Cộng sản lãnh đạo, được sự ủng hộ tích cực của cách mạng thế giới thì có thể chủ động đứng lên làm cách mạng thắng lợi, kể cả trong điều kiện kinh tế còn ở trình độ kém phát triển.

- Theo HCM chính CMGPDT ở thuộc địa có sức bật thuận lợi hơn vì:

+ Chính sách khai thác thuộc địa hết sức tàn bạo của CNĐQ là mâu thuẫn giữa nhân dân thuộc địa với CNĐQ ngày càng gay gắt vì vậy mà tiêm năng cách mạng của các dân tộc bị áp bức là rất to lớn.

+ Tinh thần yêu nước và CNDT chân chính của các dân tộc thuộc địa là một sức mạnh tiềm ẩn của CMGPDT. Sức mạnh đó nếu được chủ nghĩa Mac- Lênin giác ngộ và soi đường thì CMGPDT ở các nước thuộc địa sẽ có một sức bật rất lớn và có khả năng chủ động cao so với CMVS ở chính quốc.

+ Thuộc địa là khâu yếu của CNTB nên CMGPDT ở thuộc địa dễ dàng giành chính quyền hơn.

Khi CMGPDT ở thuộc địa giành thắng lợi thì đồng nghĩa với 2 việc:

*+ Làm suy yếu CNĐQ từ nền tảng kinh tế - chính trị của chúng.*

*+ Cổ vũ tinh thần đoàn kết và đấu tranh của NDLĐ thế giới;*

*- Giá trị lý luận và thực tiễn của luận điểm:*

*+ Đóng góp, bổ sung luận điểm quan trọng về vị trí, vai trò, tính tích cực, chủ động của CMGPDT ở thuộc địa vào kho tàng lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin.*

*+ Cổ vũ, động viên, giúp đỡ cho phong trào CMGPDT ở thuộc địa và CMVS ở chính quốc có điều kiện phát triển mạnh mẽ.*

*Như vậy, có thể khẳng định đây là một luận điểm sáng tạo, có giá trị lý luận và thực tiễn rất to lớn, một cống hiến rất quan trọng vào kho tàng lý luận Mác-Lênin, nó đã được chứng minh bằng thắng lợi của CMGPDT Việt Nam.*

• Ý nghĩa:

- Đây là luận điểm có ý nghĩa thực tiễn to lớn giúp CMGPDT ở Việt Nam không thụ động, ỷ lại chờ sự giúp đỡ từ bên ngoài mà luôn phát huy tính độc lập tự chủ, tự lực, tự cường nhờ đó mà CMVN giành thắng lợi vĩ đại.

- Góp phần định hướng cho phong trào GPDT ở các nước khác trên thế giới trong thời kỳ đó.

**Câu 16: Nêu các quan điểm của Hồ Chí Minh về GPDT thuộc địa**

Đó là cuộc cách mạng nhằm thủ tiêu sự thống trị của ngoại xâm, giành lại độc lập, thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng nhà nước dân tộc.

*1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản*

*2. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo*

*3. Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp đoàn kết của toàn dân*

*4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo và có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc*

*5. Cách mạng GPDT phải thực hiện bằng con đường bạo lực*

**Phân tích quan điểm: Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường bạo lực cách mạng”?**

1. **Tính tất yếu** của bạo lực cách mạng  
   Trên cơ sở nhận thức sâu sắc lý luận về cách mạng bạo lực của chủ nghĩa Mác - Lênin; thấy rõ bản chất tàn bạo của thực dân Pháp, việc họ sử dụng phương pháp bạo lực phản cách mạng dể xâm lược và thống trị đất nước ta; chứng kiến sự thất bại liên tiếp của phương pháp cải lương, không sử dụng vũ lực của các bậc tiền bối trong nước, Hồ Chí Minh đã đi đến khẳng định tính tất yếu của phương pháp bạo lực cách mạng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

b) Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình  
Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng bạo lực khác hẳn tư tưởng hiếu chiến của các thế lực đế quốc xâm lược. Xuất phát từ tình yêu thương con người, quý trọng sinh mạng con người, Người luôn tranh thủ mọi khả năng giành thắng lợi cho cách mạng bằng con đường hòa bình và luôn thể hiện thiện chí hòa bình. Đối với Người, việc tiến hành chiến tranh chỉ là giải pháp cuối cùng, khi không còn sự lựa chọn nào khác.

c) Hình thái bạo lực cách mạng  
Bạo lực cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là huy động sức mạnh của toàn dân, tiến hành khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, đấu tranh với kẻ thù trên tất cả các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao,v.v…, theo phương châm là đánh lâu dài và dựa vào sức mình là chính.

**Câu 17 Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của CNXH?**

***Cách tiếp cận của Hồ Chí Minh về CNXH.***

Tiếp thu và vận dụng sáng tạo CNM-L trong thực tiễn chỉ đạo công cuộc cải tạo và xây dựng CNXH trên miền Bắc nước ta, ở những thời điểm khác nhau HCM đã nêu lên quan niệm của mình về những đặc trưng bản chất của CNXH. Quan niệm của Người về CNXH luôn được trình bày, diễn đạt dung dị, mộc mạc, dễ hiểu và mang tính phổ thông đại chúng; những nguyên lý lý luận về CNXH được HCM trình bày bằng ngôn ngữ của cuộc sống hàng ngày. Định nghĩa CNXH được Người đề cập từ 4 góc độ tiếp cận cơ bản sau:

- *Định nghĩa CNXH, CNCS như là một chế độ xã hội hoàn chỉnh, là con đường để giải phóng nhân loại khỏi áp bức, bất công.*

- *Định nghĩa CNXH bằng cách chỉ ra một mặt nào đó (chính trị, kinh tế, văn hoá...) của CNXH*.

+ Đề cập đến *chế độ sở hữu công cộng*, Người nói: “...CNXH là lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng, v.v làm của chung”.

+ Đề cập đến *quan hệ phân phối theo lao động*, Người cho rằng CNXH là: “Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ em...”.

*+ Trong lĩnh vực chính trị,* Người nhấn mạnh bản chất của CNXH là xây dựng nhà nước dân chủ của dân, do dân, vì dân: “chế độ XHCN và CSCN là chế độ do nhân dân lao động làm chủ”. “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân”.

*+ Trong lĩnh vực phát triển văn hoá và con người,* Người nhấn mạnh: CNXH “gắn liền với sự phát triển KH&KT, với sự phát triển văn hoá của nhân dân”. “chỉ ở trong chế độ XHCN thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình”.

*+ Đề cập tới phát triển sản xuất,* khi trả lời câu hỏi: Muốn có CNXH phải làm gì? Người nhấn mạnh: “Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của chúng ta hiện nay là phát triển sản xuất, để nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Muốn có CNXH thì không có cách nào khác là phải dốc lực lượng của mọi người ra để sản xuất. Sản xuất là mặt trận chính của chúng ta hiện nay ở miền Bắc”.

- *Định nghĩa CNXH bằng cách xác định mục tiêu của CNXH, chỉ rõ phương hướng, phương tiện đạt mục tiêu đó.*

Trả lời câu hỏi CNXH là gì? Người diễn giải: Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, CNXH trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc.

*- Định nghĩa CNXH bằng cách xác định động lực xây dựng CNXH.*

Đó chính là sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, là phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại. Người viết: “CNXH là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân và do nhân dân tự xây dựng lấy”. Để nhấn mạnh động lực tinh thần trong xây dựng CNXH, Người coi: CNXH không phải là cái gì cao xa, mà đó là những gì rất cụ thể như ý thức lao động tập thể, ý thức kỷ luật, tinh thần thi đua yêu nước, sản xuất, tiết kiệm... “Đó là công trình tập thể của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng”.

***b. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của CNXH ở VN.***

Trên cơ sở nghiên cứu các cách tiếp cận của HCM về CNXH, chúng ta có thể khái quát thành *5 đặc trưng bản chất của CNXH ở Việt Nam theo quan điểm của Hồ Chí Minh là*:

- *CNXH là một chế độ do ND làm chủ*, Nhà nước phải phát huy quyền làm chủ của ND để huy động được tính tích cực và sáng tạo của ND vào sự nghiệp XD CNXH.

- *CNXH có nền kinh tế phát triển cao,* dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động.

- *CNXH là một xã hội phát triển cao về văn hoá, đạo đức*, trong đó người với người là bè bạn, là đồng chí, là anh em, con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, có cuộc sống vật chất và tinh thần phong phú, được tạo điều kiện để phát triển hết mọi khả năng sẵn có của mình.

- *CNXH là một xã hội công bằng và hợp lý*, làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng; các dân tộc đều bình đẳng, miền núi được giúp đỡ để tiến kịp miền xuôi; luôn đoàn kết hữu nghị với các dân tộc trên thế giới.

- *CNXH là công trình tập thể của nhân dân*, do nhân dân tự xây dựng lấy *dưới sự lãnh đạo của Đảng.* “

*-> Vận dụng quan điểm của HCM về đặc trưng bản chất của CNXH, Đảng ta đã xác định rõ trong các văn kiện:*

*Tóm lại [1]:*

*CNXH được HCM quan niệm rất giản dị, ngắn gọn, nhưng thiết thực dễ hiểu, dễ nhớ phù hợp với trình độ của từng đối tượng, làm cho ai cũng thấy được lợi ích ưu việt, từ đó động viên mọi người tin yêu quyết tâm xây dựng CNXH.*

*Quan niệm CNXH của Người thể hiện tính khoa học, nhất quán, có lôgíc, hệ thống, theo nấc thang phát triển từ thấp đến cao.*

*Quan niệm về CNXH của Người luôn gắn với thực tiễn, là kết quả của sự kết hợp kinh nghiệm thực tiễn nhân loại (Liên Xô và các nước CNXH) với kinh nghiệm thực tiễn trong nước.*

**Câu 18 Nêu những quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc?***1. ĐĐKDT là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng*

*2. ĐĐKDT là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng*

*3. ĐĐKDT là đại đoàn kết toàn dân*

*4. Xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất vững mạnh*

*5. Đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế (0,5 tiết), (GT, tr182- 200)*

**\*Phân tích quan điểm: Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân?**

-Quan điểm này đề cập về lực lượng trong đại đoàn kết dân tộc - lực lượng toàn dân.

*- Quan niệm về “Dân” và “Nhân dân” của HCM.*

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, các khái niệm DÂN, NHÂN DÂN, có nội hàm rất rộng. Người dùng các khái niệm này để chỉ “mọi con dân nước Việt”, “mỗi một người con Rồng cháu Tiên”, không phân biệt dân tộc thiểu số với dân tộc đa số, người tín ngưỡng với người không tín ngưỡng, không phân biệt “già, trẻ, gái trai, giàu nghèo, quý tiện”. Như vậy, DÂN, NHÂN DÂN vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng, vừa được hiểu là mỗi con người Việt Nam cụ thể, và cả hai đều là chủ thể của ĐĐKDT.

*- ĐĐKDT là phải tập hợp được toàn dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung.*

Nội hàm trong khái niệm ĐĐKDT trong TTHCM rất phong phú, nó bao gồm nhiều tầng nấc, nhiều cấp độ, các quan hệ liên kết qua lại giữa các thành viên, các bộ phận, các lực lượng xã hội của dân tộc từ nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao, từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới... Người đã nhiều lần nêu rõ: “Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”. “Ta” ở đây là chủ thể của khối ĐĐKDT, nó vừa là Đảng CSVN nói riêng, lại vừa là mọi người dân Việt Nam nói chung.

*- Đứng vững trên lập trường của GCCN, giải quyết hài hòa MQH giữa GC-DT.*

Để đoàn kết tập hợp lực lượng, theo Người không được phép bỏ sót một lực lượng nào, miễn là lực lượng đó có lòng trung thành và sẵn sàng phục vụ Tổ quốc, không phải là Việt gian, phản bội lại quyền lợi của dân chúng là được. Với tinh thần đoàn kết rộng rãi như vậy, HCM đã định hướng cho việc xây dựng khối ĐĐKDT trong suốt tiến trình CMVN, từ CMGPDT tới CMDCND và từ CMDCND tới CMXHCN.

*- Phải kế thừa được truyền thống: Yêu nước – Nhân Nghĩa – ĐK của dân tộc.*

Muốn thực hiện được việc ĐĐK toàn dân thì phải kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc. Truyền thống này được hình thành, củng cố và phát triển trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc ta, nó đã trở thành giá trị bền vững thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của mỗi con người Việt Nam, được lưu truyền qua các thế hệ từ thời các vua Hùng dựng nước tới Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Truyền thống đó là cội nguồn sức mạnh vô địch để cả dân tộc chiến đấu và chiến thắng mọi thiên tai, địch họa, làm cho đất nước được trường tồn, bản sắc dân tộc được giữ vững. HCM đã kế thừa và phát triển các truyền thống đó trong điều kiện mới để phục vụ cho việc thực hiện ĐĐKDT, cụ thể:

*+ Truyền thống đoàn kết nhân dân để chống chọi với thiên tai địch họa:*

Đối với mỗi người Việt Nam, *yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết* đã trở thành một tình cảm tự nhiên: *Nhiễu điều phụ lấy giá gương,*

*Người trong một nước phải thương nhau cùng.*

Thành một triết lý nhân sinh: *Một cây làm chẳng nên non*

*Ba cây chụm là lên hòn núi cao.*

Thành phép ứng xử và tư duy chính trị:

*Tình làng nghĩa nước; Nước mất thì nhà tan; Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.*

Tất cả đã ghi đậm dấu ấn trong cấu trúc xã hội truyền thống, tạo thành quan hệ ba tầng chặt chẽ: gia đình – làng xã – Quốc gia (nhà - làng - nước) và cũng trở thành sợi dây liên kết các dân tộc, các giai tầng trong xã hội Việt Nam.

*+ Kinh nghiệm đoàn kết, tập hợp lực lượng của các bậc anh hùng, hào kiệt.*

*Thời cổ đại,* tinh thần đoàn kết, yêu nước đó không chỉ được phản ánh trong kho tàng văn học mà còn thể hiện trong kinh nghiệm trị nước và đánh giặc của các anh hùng dân tộc: Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi, Quang Trung,... Đó là tư tưởng “*Khoan thư sức dân làm kế gốc sâu rễ bền”, “trên dưới đồng lòng, cả nước chung sức”, “tướng sĩ một lòng phụ tử”, “chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”.*

VD: Trong tư tưởng của Phan Bội Châu về hợp quần, về đoàn kết bao gồm hai phương diện: đoàn kết quốc tế và đoàn kết dân tộc.

Như vậy, HCM đã sớm hấp thu được truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc. Người đã khẳng định “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước, đó là truyền thống quý báu của ta, từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy (yêu nước) lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn (đoàn kết), nó lướt qua mọi sự hiểm nguy, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”. Điều đó giúp cho HCM có đủ cơ sở để chỉ ra được điều kiện đầu tiên để thực hiện được ĐĐKDT.

*- Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người.*

HCM chỉ rõ, trong mỗi cá nhân cũng như mỗi cộng đồng đều có phần thiện – phần ác, ưu điểm – khuyết điểm, mặt tốt – mặt xấu… Cho nên vì lợi ích của cách mạng cần phải có lòng khoan dung độ lượng, biết trân trọng mặt tốt, ưu điểm, phần thiện dù nhỏ nhất ở mỗi con người mới có thể tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng. Người viết: “Sông to, biển rộng thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn thì một chút nước đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn”.

HCM cho rằng ngay đối với những người lầm đường lạc lối nhưng đã biết hối cải, chúng ta vẫn kéo họ về phía dân tộc, vẫn đoàn kết với họ, mà hoàn toàn không định kiến, khoét sâu cách biệt. Người đã lấy hình tượng năm ngón tay có ngón dài ngón ngắn, nhưng cả năm ngón đều thuộc về một bàn tay, để nói lên sự cần thiết phải thực hiện ĐĐK

Lòng khoan dung, độ lượng ở HCM không phải là một sách lược nhất thời, một thủ đoạn chính trị mà là sự tiếp nối và phát triển truyền thống nhân ái, bao dung của dân tộc, từ chính mục tiêu của cuộc cách mạng mà Người suốt đời theo đuổi. Đó là một tư tưởng nhất quán, được thể hiện trong đường lối, chính sách của Đảng đối với những người làm việc dưới chế độ cũ và những người nhất thời lầm lạc biết hối cải. *- Phải có niềm tin vào nhân dân.*

Nếu muốn cách mạng thành công thì phải biết quý trọng dân, tôn trọng dân, tin ở dân và điều quan trọng là phải biết coi trọng sức mạnh đoàn kết của dân. Trong tâm thức của Người thì: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, không gì quý bằng sức mạnh ĐĐK của nhân dân”. Với HCM thì yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống và đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao. Nguyên tắc này vừa là sự tiếp nối truyền thống dân tộc “nước lấy dân làm gốc”, “chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”... đồng thời là sự quán triệt sâu sắc nguyên lý Mác-xít “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Theo Người, DÂN là chỗ dựa vững chắc của Đảng, là nguồn sức mạnh vô tận và vô địch của khối ĐĐKDT, quyết định thắng lợi của cách mạng, là *nền, gốc* và chủ thể của Mặt trận.

**Câu 19 Nêu những quan điểm của Hồ Chí Minh về Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam?**

***1. Xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động***

***2. Quan điểm về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước***

***3. Xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ***

***4. Quan điểm về xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả***

**Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân?**

Nhà nước của dân, do dân, vì dân theo TTHCM là một sự vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác- Lênin vào điều kiện thực tiễn Việt Nam. Tính chất của Nhà nước kiểu mới theo Người phải là Nhà nước của toàn dân tộc, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp được đội ngũ cán bộ, công chức có đủ đạo đức và tài năng tham gia vào công cuộc xây dựng Nhà nước.

***a. Nhà nước của dân:***

Nhà nước của dân thì dân là chủ, là người có vị thế cao nhất, có quyền lực cao nhất và quyết định mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh dân tộc, đất nước.

*- Quyền lực cao nhất thuộc về nhân dân.*

Nhân dân thực hiện quyền lực của mình thông qua đại biểu Quốc hội do mình trực tiếp bầu ra.

*- Nhân dân có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia, dân tộc.*

“Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân”.

*- Nhân dân là người làm chủ, mọi người dân đều được hưởng quyền dân chủ, có quyền làm những việc pháp luật không cấm và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật.*

Nhà nước bằng mọi nỗ lực, hình thành được các thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của nhân dân. Các vị đại diện của dân, do dân cử ra, chỉ là thừa ủy quyền của dân, là công bộc của dân.

Điều này đối lập hoàn toàn với bản chất của các nhà nước trong lịch sử nước ta. Theo Hồ Chí Minh, bộ máy Nhà nước do dân lập ra, người đứng đầu Nhà nước cũng phải do dân bầu ra. Nhà nước có hoạt động vì mục tiêu, quyền lợi của nhân dân lao động. Trong nhà nước dân chủ nhân dân ở Việt Nam, quyền lực thuộc về nhân dân “tự quyết định”, nhân dân là chủ thể duy nhất của quyền lực nhà nước.

Hồ Chí Minh chỉ rõ “dân là gốc của nước”, “nước lấy dân làm gốc”. Đó là nguyên tắc quan trọng nhất trong tổ chức, xây dựng nhà nước, là sự vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn Việt Nam. Người khẳng định:

“Gốc có vững cây mới bền.

Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân”

Trong xây dựng Nhà nước dân chủ, Hồ Chí Minh luôn yêu cầu Nhà nước phải thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình, lắng nghe ý kiến của nhân dân, muốn công việc mang lại hiệu quả cao thì Nhà nước bắt buộc phải dựa vào dân, phải để người dân tham gia vào công việc nhà nước một cách đầy đủ và thật sự.

***b. Nhà nước do dân:***

*- Nhà nước phải do nhân dân lập lên thông qua bầu cử.*

Nhà nước do dân tức là Nhà nước do nhân dân bỏ phiếu bầu ra. Người dân thực hiện quyền dân chủ trực tiếp của mình khi bỏ phiếu bầu ra Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp. Đồng thời thông qua các vị đại biểu đại diện cho mình, nhân dân cũng thực hiện quyền dân chủ gián tiếp khi bầu những người có đủ phẩm chất, năng lực đảm nhiệm các chức vụ ở các cơ quan Nhà nước các cấp. Dân là người bầu ra đồng thời cũng có quyền bãi miễn nếu cơ quan Nhà nước đó không phục vụ, bảo vệ quyền lợi cho nhân dân.

*- Nhà nước do dân xây dựng, bảo vệ:*

Nhà nước này do nhân dân ủng hộ, giúp đỡ đóng thuế để Nhà nước chi tiêu, hoạt động. Chính nhân dân cũng là người tham gia bảo vệ Nhà nước thông qua việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, thực hiện chính sách Quốc phòng toàn dân và An ninh nhân dân.

Nhà nước do dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh là dân tự làm, tự do việc thông qua các mối quan hệ xã hội, quan các đoàn thể, chứ không phải nhà nước bao cấp, lo thay dân, làm cho dân thụ động, ỷ lại chờ đợi. Trong buổi nói chuyện tại *Lớp bồi dưỡng cán bộ cấp huyện*, Người đã khẳng định rõ: “Làm việc gì cũng phải có quần chúng... việc gì có quần chúng tham gia bàn bạc, khó mấy cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt”.

*- Nhà nước do nhân dân quản lý, đóng góp, phê bình.*

Nhà nước do dân phê bình, xây dựng giúp đỡ, dân có quyền bãi miễn nhà nước nếu Nhà nước đó đi trái lại với lợi ích chung của dân...

Người yêu cầu: Tất cả các cơ quan Nhà nước là phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân***.***

***c. Nhà nước vì dân:***

*- Mục tiêu của Nhà nước là phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền, đặc lợi.*

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước dân chủ là Nhà nước phục vụ nhân dân, đem lại lợi ích cho nhân dân, mọi hoạt động của chính quyền thì phải nhằm mục tiêu phấn đấu lâu dài vì dân,

Bản thân Hồ Chí Minh là con người không tham danh, vọng quyền lực. Người coi chức vụ Chủ tịch nước mà mình đảm nhiệm đó là trọng trách phải gánh vác trước nhân dân, đất nước mà thôi

*- Phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức Nhà nước:*

*+ Cán bộ, công chức Nhà nước phải thật sự Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư:*

Một Nhà nước đặt lợi ích của dân lên trên hết, là Nhà nước mà các đường lối chủ trương, chính sách điều phải phục vụ cho lợi ích của dân. Trong bài *Chính phủ là công bộc của dân* Người dặn dò: “Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”.

Cả cuộc đời Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng ngời về một con người suốt đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Người yêu cầu mọi quy định của pháp luật đều phải vì dân, cán bộ từ trung ương đến địa phương phải hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, phải thực sự gương mẫu, thực sự trong sạch và phải lo trước thiên hạ và hưởng sau thiên hạ, thực hành tiết kiệm, liêm chính, chí công vô tư.

(VD: *Chuyện trên một chuyến xe vượt đèn đỏ của Bác*)

Nhà nước vì dân không chỉ biết làm lợi cho dân mà còn phải kính dân.

Đến đây nảy sinh mối quan hệ giữa người chủ Nhà nước là nhân dân với người cán bộ Nhà nước là công bộc của dân, do dân bầu ra được dân ủy quyền. Trong các chế độ cũ, nhà nước là bộ máy của giai cấp bóc lột dùng để thống trị và áp bức nhân dân, viên chức quan lại tự xưng là “cha, mẹ dân”, đè đầu cưỡi cổ dân.

Cán bộ của Nhà nước cách mạng theo Hồ Chí Minh phải là người *trung với nước, hiếu với dân; là công bộc của dân.*

*+ Cán bộ, công chức phải vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ của nhân dân:*

Hai đòi hỏi này tưởng chừng như mâu thuẫn nhưng đó là đòi hỏi phải có ở người cán bộ, công chức Nhà nước vì dân.

*Là đày tớ*: Phải trung thành, tận tụy, cần kiệm, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ.

*Là người lãnh đạo*: Phải có trí tuệ hơn người, minh mẫn, sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi nhân dân, trọng dụng nhân tài.

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, khi bàn về cách lãnh đạo, Người yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức phải: “Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng”

Như vậy để làm người lãnh đạo, người đày tớ của nhân dân thì phải hội đủ cả đức và tài, phải vừa hiền vừa minh.

*=> Chỉ có một Nhà nước thật sự của dân, do dân tổ chức, xây dựng và kiểm soát trên thực tế thì mới có thể là Nhà nước vì dân.*

**Câu 20 Nêu những quan điểm của Hồ Chí Minh về Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam?**

***1. Xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động***

***2. Quan điểm về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước***

***3. Xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ***

***4. Quan điểm về xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả***

**\*Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ?**

Nhà nước pháp quyền theo tư tưởng HCM trước hết phải là nhà nước hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật. Ở đó quyền làm chủ của nhân dân phải được thể chế hóa thành Hiến pháp và Pháp luật.

***a. Xây dựng một nhà nước hợp pháp, hợp hiến.***

*- Nhà nước hợp pháp:*

Sau khi giành được chính quyền trong cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt chính phủ lâm thời ***đọc bản tuyên ngôn độc lập***, tuyên bố với quốc dân đồng bào với thế giới về sự khai sinh của Nhà nước Việt Nam mới, qua đó biểu dương lực lượng và ý chí của toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm giữ vững quyền tự do, độc lập của mình. Nhờ đó chính phủ cách mạng lâm thời của nhân dân lập nên có địa vị hợp pháp.

*- Nhà nước hợp hiến:*

Mặc dù khó khăn dồn dập do thù trong giặc ngoài gây ra, cuộc tổng tuyển cử trong cả nước đã tiến hành chỉ bốn tháng sau ngày độc lập. Đây là cuộc bầu cử phổ thông đầu phiếu được tổ chức nhanh nhất, diễn ra sớm nhất, một kỷ lục chưa quốc gia nào đạt được kể từ sau khi lật đổ ách thống trị thực dân lên cầm quyền. Đây là chính phủ hợp hiến đầu tiên do đại biểu của nhân dân bầu ra, có đầy đủ tư cách và hiệu lực trong việc giải quyết mọi vấn đề nội trị và ngoại giao của Nhà nước Việt Nam mới.

***b. Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống:***

Nhà nước pháp quyền theo tư tưởng HCM phải là Nhà nước quản lý, điều hành xã hội bằng pháp luật và phải làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế.

Trong một nhà nước dân chủ, giữa dân chủ và pháp luật phải luôn đi đôi với nhau, nương tựa vào nhau thì mới bảo đảm cho chính quyền được mạnh mẽ. Không thể có dân chủ ngoài pháp luật, pháp luật là bà đỡ cho dân chủ.

Xây dựng nền pháp chế XHCN bảo đảm được việc thực hiện quyền lực của nhân dân là mối quan tâm suốt đời của chủ tịch HCM.

*- HCM khẳng định Nhà nước Việt Nam DCCH không thể thiếu pháp luật.*

Mọi quan hệ xã hội, mọi lĩnh vực của đời sống đều chịu sự chi phối của phát luật. Pháp luật là cơ sở bảo đảm thực hiện các quyền tự do dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân. Do vậy Hồ Chí Minh luôn đòi hỏi mọi người phải thực sự hiểu và tuân theo pháp luật, bất kể họ là ai.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh*: Pháp luật của ta là pháp luật dân chủ; mọi công dân của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa đều bình đẳng trước pháp luật cả về quyền lợi và nghĩa vụ, ai vi phạm điều phải xử lý nghiêm khắc, cho dù người đó ở vị trí nào trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước*.

Luật pháp là cần thiết, là quan trọng cho mọi quốc gia. Khi không có luật pháp thì dễ đẩy xã hội đến chỗ hỗn loạn, vô chính phủ. Khi luật được ban hành, Nhà nước phải tổ chức triển khai phổ biến cho toàn dân học tập để mọi người dân hiểu và thực hiện. Đây là nhiệm vụ không kém phần khó khăn nhằm đưa luật vào cuộc sống.

*- Hồ Chí Minh thường xuyên chăm lo đưa pháp luật vào đời sống:*

*+ Pháp luật phải đúng và đủ:*

Đúng là phải bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân; Đủ là phải đồng bộ, bao quát được trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

*+ Tạo ra chơ chế bảo đảm cho pháp luật được thi hành triệt để.*

Người chú trọng việc tạo ra cơ chế kiểm tra, giám sát việc thi hành đó trong các cơ quan Nhà nước và trong nhân dân.

*+ Bảo đảm sự công tâm, nghiêm minh trong quá trình thực thi pháp luật.*

Trong quá trình thực thi pháp luật, Hồ Chí Minh yêu cầu đội ngũ cán bộ trong ngành tư pháp và hành pháp phải đảm bảo tính khách quan, công bằng bình đẳng. Pháp luật phải bảo vệ quyền lợi của mọi công dân, đồng thời cho mọi người cùng phải có trách nhiệm thực hiện nghiêm luật pháp.

*+ Phát huy vai trò của ND trong phê bình, giám sát công việc của Chính phủ.*

Chủ tịch HCM luôn luôn nêu gương trong việc khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Chính phủ và yêu cầu các ngành các cấp và cán bộ gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật. Người là tấm gương mẫu mực, luôn chấp hành nghiêm pháp luật, không cho phép bất cứ ai dù các nhân hay tổ chức Nhà nước đứng ngoài pháp luật.

Người rất coi trọng việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng ý thức làm chủ, phát triển văn hóa chính trị và tính tích cực công dân, khuyến khích nhân dân tham gia vào các công việc của Nhà nước, khắc phục mọi thứ dân chủ hình thức.

**Câu 21 Nêu những quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam**

***1 Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định đưa cách mạng Việt Nam tới thắng lợi***

***2. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác – Lênin “làm cốt”***

***3. Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước***

***4. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam***

***5. Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc đảng kiểu mới của giai cấp vô sản****(*

***6. Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, phải thường xuyên chăm lo củng cố mối quan hệ máu thịt với nhân dân***

***7. Đảng phải thường xuyên đổi mới và tự chỉnh đốn***

**Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam**?

Nhắc lại quy luật ra đời của các ĐCS trên thế giới theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lenin: Đảng cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp giữa Chủ nghĩa Mác - Lenin và phong trào công nhân.

- Nêu lên quy luật ra đời của Đảng cộng sản VN theo quan điểm của HCM:  
ĐCSVN = Chủ nghĩa Mác - Lenin + Phong trào công nhân + Phong trào yêu nước VN

                        1.Chủ nghĩa Mác-Lênin :

-      Những tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa đã thức tỉnh những người Việt Nam hướng theo con đường cách mạng đúng đắn đó là con đường cách mạng vô sản;

-      Đảng cộng sản là lực lượng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng chủ nghĩa xã hội xác định đúng vấn đề động lực cách mạng liên minh giai cấp vị trí of cách mạng thuộc địa.

=>  Đó là cơ sở lí luận cho cương lĩnh cách mạng của Đảng sau này. Nhờ có chủ nghĩa Mác-Lênin mà phong trào công nhân đã chuyển từ "tự phát" sang "tự giác".

                        2. Phong trào công nhân

   -   Từ đầu thế kỉ XX, cùng với sự phát triển của phong trào dân tộc trên lập trường tư sản, phong trào công nhân chống lại sự áp bức, bóc lột của tư sản, thực dân cũng diễn ra từ rất sớm.

    - Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất phong trào công nhân chưa trở thành lực lượng riêng biệt còn hoà lẫn với phong trào yêu nước.

      Sự phát triển của phong trào công nhân trong nước đã khẳng định sự lớn lên trong nhận thức tư tưởng của GCCN về cách mạng giải phóng dân tộc VN.

        Như vậy phong trào công nhân ngày 1 trưởng thành là 1 trong những điều kiện tất yếu dẫn tới sự ra đời của Đảng Cộng sản VN.

3. Phong trào yêu nước

- Việt Nam là một quốc gia dân tộc được hình thành từ rất sớm, có nền văn hiến lâu đời, trong đó yêu nước là truyền thống quý báu và đặc sắc, là dòng chủ lưu xuyên suốt lịch sử dân tộc VN.

    - Ngay từ khi TDP đặt chân lên đất nước ta (1858), ND cả nước đã vùng lên chống TDP xâm lược

      -  Các phong trào yêu nước từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là sự nối tiếp truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc ta được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử (Ví dụ một số phong trào)

\* Phân tích yếu tố riêng biệt trong quy luật ra đời của ĐCSVN

    - Phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của lịch sử dân tộc:

       + Chủ nghĩa yêu nước là giá trị tinh thần trường tồn trong lịch sử dân tộc và là nhân tố chủ đạo quyết định sự nghiệp chống ngoại xâm của nước ta.

                                    + Phong trào yêu nước có trước phong trào công nhân

                        - Phong trào công nhân và phong trào yêu nước có mối liên hệ chặt chẽ. Hầu hết công nhân đều xuất thân từ nông dân. Có chung kẻ thù: Bọn thực dân Pháp và phong kiến tay sai

                        - Phong trào yêu nước có tác động đến việc truyền bá Chủ nghĩa Mac-lenin và sự phát triển của phong trào công nhân:  Bản thân Nguyễn Ái Quốc cũng xuất phát từ tinh thần yêu nước đi tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc, Người đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác-Lênin

Năm 1930 ở VN có 3 yếu tố : chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào công nhân, phong trào yêu nước đã được kết hợp chặt chẽ với nhau. Sự kết hợp chặt chẽ và nhuần nhuyễn đó đã đặt ra yêu cầu và tạo điều kiện thuận lợi để Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

                        Là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào công nhân, phong trào yêu nước đã giúp Đảng ta ngay từ khi mới ra đời phát huy được truyền thống yêu nước, đoàn kết được các lực lượng cách mạng và nhờ đó giữ được quyền lãnh đạo cách mạng.

**Câu 22 Nêu những quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam**

***1 Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định đưa cách mạng Việt Nam tới thắng lợi***

***2. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác – Lênin “làm cốt”***

***3. Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước***

***4. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam***

***5. Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc đảng kiểu mới của giai cấp vô sản****(*

***6. Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, phải thường xuyên chăm lo củng cố mối quan hệ máu thịt với nhân dân***

***7. Đảng phải thường xuyên đổi mới và tự chỉnh đốn***

**\*Phân tích quan điểm: Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam**

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin đều khẳng định: ĐCS là Đảng của GCVS, đấu tranh cho lợi ích của GCVS nước mình và GCVS thế giới; Đảng gồm những phần tử tiên tiến nhất trong GCVS, nó là đội tiền phong, bộ tham mưu của GCVS. Như vậy, đảng bao giờ cũng là đảng của một giai cấp, mang bản chất của một giai cấp nhất định. Vì vậy, xác định đúng bản chất giai cấp của đảng là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện thực tiễn Việt Nam, để trả lời câu hỏi Đảng ta là đảng của ai? *Hồ Chí Minh cho rằng*: *Đảng CSVN là Đảng của GCCN, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam,* vì:

*- Về bản chất: Đảng CSVN là Đảng của GCCN, mang bản chất GCCN.* Trong Sách lược vắn tắt, Người viết: “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp”, trong Chương trình vắn tắt, Người viết “Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản”, trong Điều lệ vắn tắt, Người viết **“**Đảng CSVN tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản ĐQCN, làm cho thực hiện xã hội cộng sản”.

*Khi xem xét bản chất giai cấp của một chính đảng* *phải căn cứ vào nền tảng tư tưởng, tôn chỉ, mục đích, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của đảng đó,* chứ không phải xem đảng đó mang tên gì? thành phần xuất thân của đảng viên từ đâu?

*Yếu tố quyết định bản chất GCCN của Đảng* không phải chỉ ở số lượng đảng viên xuất thân từ công nhân, mà cơ bản là ở nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin; ở mục tiêu, đường lối của Đảng thực sự vì độc lập dân tộc và CNXH, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người; ở vấn đề Đảng nghiêm túc tuân thủ những nguyên tắc của Đảng kiểu mới của GCCN.

Trước sau như một, dù là mang tên Đảng CSVN; Đảng Cộng sản Đông Dương; Đảng Lao động Việt Nam, thì theo Hồ Chí Minh, Đảng ta vẫn mang bản chất GCCN. Bởi vì tôn chỉ, mục đích, nền tảng tư tưởng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng ta mà Hồ Chí Minh chỉ ra đều luôn tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc về xây dựng đảng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

*- Về tính nhân dân và dân tộc của Đảng: Bên cạnh bản chất GCCN, Đảng ta còn mang tính nhân dân và dân tộc sâu sắc vì nó đại biểu cho cả lợi ích của nhân dân lao động và của dân tộc*. Đảng đó không chỉ đại biểu, đại diện, chiến đấu vì lợi ích của GCCN mà còn của nhân dân lao động và của cả dân tộc.

Đảng CSVN luôn đặt lợi ích của GCCN, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam lên trên hết. Đảng CSVN ra đời không phải vì lợi ích của một nhóm người mà trước hết là để cứu lấy con Lạc, cháu Hồng và toàn thể quốc dân Việt Nam. “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”. Vì vậy, *Đảng ta là đảng của dân tộc Việt Nam.*

Việc khẳng định như vậy không hề xoá nhoà bản chất giai cấp của Đảng như một số người lầm tưởng mà trái lại chứng tỏ Hồ Chí Minh vừa quán triệt sâu sắc những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về bản chất giai cấp của Đảng, về vai trò sứ mệnh lịch sử của GCCN, đồng thời Người hiểu rất sâu sắc truyền thống dân tộc, thực tiễn CMVN.

Quán triệt sâu sắc quan điểm đúng đắn của Hồ Chí Minh về Đảng CSVN trong quá trình xây dựng và hoạt động đã gắn bó máu thịt với GCCN, nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam trong mọi thời kỳ của CMVN. Vì vậy, tuyệt đại đa số những người dân Việt Nam, dù là đảng viên hay không phải là đảng viên, dù thuộc giai tầng nào trong xã hội, mọi người đều cảm thấy Đảng CSVN là Đảng của Bác Hồ, Đảng của mình, Đảng của chúng ta, tự hào với những thắng lợi, thành công của cách mạng do Đảng lãnh đạo. Đồng thời tự mỗi người cũng nhận thấy mình phải có trách nhiệm trong việc xây dựng và bảo vệ Đảng, băn khoăn, lo lắng, trăn trở trước những thiếu sót, khuyết điểm của Đảng.

*=> Ý nghĩa đối với công tác xây dựng Đảng:*

Do mang trong mình bản chất GCCN, nhưng Đảng lại đại biểu cho lợi ích của cả nhân dân lao động và dân tộc nên trong công tác xây dựng Đảng cần phải chỉ ra cho nhân dân thấy Đảng chính là người đại diện và bảo vệ quyền lợi chính trị cho họ, từ đó có trách nhiệm bảo vệ và xây dựng Đảng TSVM để đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng.

Bản chất GCCN của Đảng không thay đổi, song bên cạnh đó *do mang tính nhân dân và dân tộc sâu sắc vì có sơ sở xã hội rất rộng lớn trong nhân dân (đảng viên của Đảng xuất thân từ nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau) nên trong những điều kiện, hoàn cảnh nhất định bản chất của giai cấp, tầng lớp cũ rất có thể sẽ trỗi dậy lấn át, thậm chí đánh mất bản chất GCCN của Đảng* nhất là ở những thời điểm cách mạng gặp phải khó khăn trắc trở, hoặc giành được thắng lợi vĩ đại, hay cá nhân đạt được những thành tích, công trạng lớn... Chính vì vậy *trong công tác XDĐ cần phải chú trọng giáo dục, rèn luyện, thử thách đối với những quần chúng ưu tú xuất thân ngoài GCCN trước khi kết nạp vào Đảng để họ tự giác từ bỏ bản chất giai cấp cũ của mình, tuyệt đối tin và đi theo lý tưởng cách mạng của Đảng. Đồng thời cũng phải thường xuyên giáo dục và rèn luyện đội ngũ đảng viên của Đảng để bản chất GCCN trong họ luôn được giữ vững, và ngày càng được củng cố, nâng cao.*

**Câu 23 Nêu những quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam**

***1 Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định đưa cách mạng Việt Nam tới thắng lợi***

***2. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác – Lênin “làm cốt”***

***3. Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước***

***4. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam***

***5. Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc đảng kiểu mới của giai cấp vô sản****(*

***6. Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, phải thường xuyên chăm lo củng cố mối quan hệ máu thịt với nhân dân***

***7. Đảng phải thường xuyên đổi mới và tự chỉnh đốn***

**\* Phân tích quan điểm: Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác- Lênin “làm cốt”?**

\* *Đây là luận điểm quan trọng nhất quyết định bản chất giai cấp công nhân; là nguyên lý cơ bản trong học thuyết Mác- Lênin về ĐCS.*

*Các nhà kinh điển của Chủ nghĩa Mác đã chỉ rõ vai trò của lý luận được ví như kim chỉ nam, như ngọn đuốc soi đường cho bất kỳ một sự nghiệp cách mạng nào*. Sự nghiệp cách mạng mà không có vũ khí tư tưởng, lý luận định hướng, soi đường thì sẽ giống như con tàu lênh đênh trên đại dương mà không có la bàn, như người đi đêm, không đèn, không đuốc.

Ngay đối với phong trào công nhân châu Âu và công nhân Nga cũng phải trải qua thời kỳ “đồng côpếch đầm lầy”- tức là thời kỳ đấu tranh tự phát, thuần túy kinh tế, nó chỉ trở thành giai cấp “cho mình” khi tiếp thu được lý luận Mác- Lênin, đến với mục tiêu, lý tưởng của CNXH khoa học, xây dựng chính đảng của giai cấp vô sản theo đúng những nguyên tắc về chính trị, tư tưởng và tổ chức của Lênin để trở thành đảng kiểu mới.

Theo Lênin, tự bản thân GCCN không thể có ý thức xã hội dân chủ được, nhiều lắm chỉ có được ý thức công liên chủ nghĩa mà thôi. Lúc đầu phong trào công nhân và ý thức XHCN tồn tại độc lập với nhau, GCCN là sản phẩm của chế độ kinh tế TBCN còn CNXH khoa học lại là sản phẩm của sự nghiên cứu và phát minh khoa học. Chỉ khi hai yếu tố này xâm nhập vào nhau mới có thể tạo sự vững chắc cho cả hai.

*\* Hồ Chí Minh nhận thức đúng vai trò to lớn của lý luận cách mạng đối với đảng cách mạng* nên Người *khẳng định phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm “cốt”.* Ngay ở trang đầu tiên của tác phẩm “Đường cách mệnh” (1927), Nguyễn Ái Quốc đã nhắc lại lời chỉ dẫn của Lênin rằng: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động. Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiền phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiền phong”. Người cũng chỉ rõ: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy”, nếu Đảng không có chủ nghĩa sẽ như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam.

*- Lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm “cốt”, có nghĩa là lấy đó làm:*

+ *Cơ sở, nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng;*

+ *Cơ sở để Đảng định ra cương lĩnh, đường lối, chiến lược, sách lược và mục tiêu của cách mạng;*

+ *Cơ sở của sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng và hành động trong Đảng.*

*- Vì sao phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm “cốt”?*

*Vì xuất phát từ tính đúng đắn, tính cách mạng và tính khoa học của lý luận Mác-Lênin luôn là điều kiện tiên quyết làm nên thắng lợi của cách mạng.*

+ Hồ Chí Minh phủ định *các học thuyết tư sản, cải lương: Vì là những học thuyết không chắc chắn, không đến nơi, không triệt để giải phóng người lao động* “tiếng là cộng hòa dân chủ, kỳ thực trong thì chúng tước lục công nông, ngoài thì tăng cường áp bức thuộc địa...”.

+ Hồ Chí Minh khẳng định *lý luận của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin:* “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin” và “Phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin”. Nhờ lý luận ấy, Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường cứu nước, đã xây dựng Đảng CSVN và trang bị cho Đảng vũ khí tinh thần để Đảng làm tròn vai trò tiên phong, vai trò lãnh đạo cách mạng.

Người đã ví *chủ nghĩa Mác-Lênin như “trí khôn” của Đảng, như bàn chỉ nam định hướng cho con thuyền cách mạng vượt qua mọi sóng gió, thác ghềnh.* Chủ nghĩa Mác-Lênin là“mặt trời soi sáng” cho con đường cách mạng Việt Nam, là “cẩm nang thần kỳ” để giải quyết thành công mọi công việc.

Viết về vai trò của chủ nghĩa Mác-Lênin đối với Đảng ta, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Là lực lượng tư tưởng hùng mạnh chỉ đạo Đảng chúng tôi, làm cho Đảng chúng tôi có thể trở thành hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc chúng tôi”.

*- Yêu cầu khi học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin:*

Lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm cốt không có nghĩa là vận dụng nó một cách máy móc, dập khuôn mà Người *đặt ra yêu cầu là phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin để vận dụng vào thực tiễn*, Người viết: “Chủ nghĩa Mác-Lênin là kim chỉ nam cho hành động, chứ không phải là kinh thánh”, do vậy: “Học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập cái chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác-Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm”. Việc tổ chức học tập nâng cao trình độ lý luận cho đảng viên phải phù hợp với hoàn cảnh, đối tượng cụ thể. Học tập, tiếp thu những kinh nghiệm của các ĐCS khác trên thế giới, kế thừa phát triển các giá trị truyền thống của dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại, đồng thời còn chú ý tổng kết thực tiễn cách mạng Việt Nam để bổ sung, làm phong phú thêm kho tàng lý luận Mác-Lênin. Bên cạnh đó Người cũng phê phán, lên án những biểu hiện: “Học thuộc lòng, khi gặp thực tế thì máy móc, lúng túng. Nói và làm không thống nhất... Học để trang sức, chứ không phải để vận dụng vào thực tiễn”.

Mác, Ăngghen, Lênin không để cho chúng ta lời giải đápsẵn cho mọi vấn đề của chúng ta hôm nay, nhưng đã để lại *cho chúng ta phép biện chứng duy vật, đặc biệt là quan điểm thực tiễn. Vì vậy, không thể giải quyết những vấn đề nóng hổi của ngày hôm nay “bằng những kinh nghiệm của ngày hôm qua”,* phải không ngừng tổng kết thực tiễn, bổ sung và phát triển lý luận, để tăng cường sức sống cho chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện mới.

*Tóm lại:* Quá trình CMVN từ khi có Đảng, nhất là *20 năm đổi mới càng chứng tỏ vị trí, vai trò nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống chính trị, tinh thần của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta*: không một đường lối chính sách nào của Đảng, Nhà nước, cách mạng nước ta lại không bắt nguồn từ sự phát sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngay từ Đại hội Đảng VII, đã khẳng định: “chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng”. Điều đó tiếp tục được Đảng ta khẳng định trong Văn kiện Đại hội IX: “Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường XHCN trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”. Đó là sự khẳng định nhân tố hàng đầu đảm bảo tính tiền phong, tính cách mạng và khoa học của Đảng CSVN.

**Câu 24: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò, vị trí của đạo đức cách mạng?**

***Khái quát chung về đạo đức:***

*- Khái niệm đạo đức:*

Đạo đức, hiểu một cách tổng quát là toàn bộ những chuẩn mực, quy tắc, quan niệm về các giá trị thiện, ác, lương tâm, trách nhiệm, danh dự, hạnh phúc, công bằng... được xã hội thừa nhận, quy định hành vi, quan hệ giữa con người với nhau và giữa con người với xã hội.

*- Đạo đức là yếu tố cơ bản của nhân cách tạo nên giá trị con người:*

Xuất phát từ bản chất, con người luôn có khát vọng vươn tới chân, thiện, mỹ nhằm hoàn thiện bản thân. Để vươn tới sự hoàn thiện đó, trước hết con người phải tự tu dưỡng hoàn thiện mình về đạo đức. Do vậy đạo đức là yếu tố cơ bản của nhân cách tạo nên giá trị con người.

*- Đạo đức vừa là mục tiêu, vừa là động lực của SNCM:*

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, nó góp phần điều chỉnh hành vi của con người một cách tự giác thông qua các chuẩn mực nhất định. Đạo đức là một trong những vấn đề được HCM quan tâm hàng đầu trong sự nghiệp CMVN, người coi nó vừa là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, vừa là động lực đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi.

***\* Quan niệm của HCM về vị trí, vai trò của ĐĐCM.***

*- Đạo đức là gốc, là nền tảng của người cách mạng:*

*+ Đối với mỗi người cách mạng:*

HCM luôn quan niệm rằng *đạo đức là gốc, là nền tảng, là cội nguồn sức mạnh của người cách mạng.* Người ví đạo đức như gốc của cây, như ngọn nguồn của sông, của suối. Người cách mạng phải có ĐĐCM làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”

HCM coi đạo đức là *nền tảng* của người cách mạng, cũng giống như *gốc* của cây, *ngọn nguồn* của sông, của suối. Như Người vẫn thường nói: *Đối với con người, sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa; người cách mạng phải có ĐĐCM mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng.* Bởi lẽ, sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp rất to lớn, khó khăn và nặng nề; con đường đi đến độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường dài, không phải là một đại lộ thẳng tắp. Nó đòi hỏi sự phấn đấu không ngừng của mỗi người, mỗi thế hệ, hơn nữa còn của nhiều thế hệ nối tiếp nhau. Chăm lo cái gốc, cái nguồn, cái nền tảng ấy phải là công việc thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, của mỗi gia đình và mỗi người trong xã hội ta.

Có phải như vậy là HCM theo thuyết CNXH đạo đức? Hoàn toàn không phải như vậy. Người không bao giờ đặt hy vọng vào “lòng tốt” của bọn thực dân phong kiến cũng như của các giai cấp bóc lột để kêu gọi lòng thương cảm và sự ban ơn. Người cũng không bao giờ nghĩ rằng chỉ cần mọi người tu nhân tích đức là đất nước sẽ độc lập, dân tộc sẽ được tự do hạnh phúc. Phải bằng cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, mới đi tới được mục tiêu đó. Đạo đức là một vũ khí sắc bén phục vụ cho cuộc đấu tranh đó đúng như quan điểm của Lênin: “Chúng ta nói rằng: đạo đức đó là những gì góp phần phá huỷ xã hội cũ của bọn bóc lột và góp phần đoàn kết tất cả những người lao động chung quanh giai cấp vô sản đang sáng tạo ra xã hội mới của những người cộng sản”.

*Vậy vì sao Người xác định đạo đức là gốc của người cách mạng?*

* Đạo đức có sức mạnh trong việc cải tạo xã hội, con người.
* Sự suy thoái đạo đức của một bộ phận cán bộ đảng viên là nguy cơ lớn của Đảng cầm quyền, liên quan trực tiếp đến vận mệnh của dân tộc.
* Đạo đức là nguồn nuôi dưỡng, là thước đo lòng cao thượng của con người, ai giữ được đạo đức các mạng đề là người cao thượng.
* Đạo đức góp phần phá hủy xã hội cũ của bọn bóc lột, góp phần xây dựng xã hội mới tốt đẹp hơn.

*+ §èi víi sự nghiệp c¸ch m¹ng:*

Đ¹o ®øc c¸ch m¹ng lµ vò khÝ s¾c bÐn ®Ó phôc vô cuéc ®Êu tranh c¸ch m¹ng, có vai trò hết sức quan trọng liên quan trực tiếp tới sự thành bại của cách mạng.

Điều này được HCM luận giải trong 3 mối quan hệ gốc rễ:

* Cái gốc của cách mạng là quần chúng nhân dân;
* Cái gốc của công việc là cán bộ;
* Cái gốc của cán bộ là đạo đức: “*Mọi việc thành công hay thất bại, chủ yếu là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng hay không*”

*+ Đối với Đảng:*

Theo quan điểm của HCM, Đảng phải *“là đạo đức, là văn minh”* thì mới hoàn thành được sử mệnh lịch sử vẻ vang của mình. Người cũng thường nhắc lại ý của Lênin: *Đảng Cộng sản phải tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc mình và của thời đại.* Nếu xét đến cùng thì văn minh tức là trí tuệ, trong đó chủ yếu là sự hiểu biết đúng đắn về chủ nghĩa Mác-Lênin, những tri thức hiện đại của nhân loại, thực tiễn Việt Nam và thế giới, những quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, những hiểu biết để đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi. Còn đạo đức chính là những phẩm chất đòi hỏi con người cần phải có để tham gia vào cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, để cống hiến được nhiều nhất cho cuộc đấu tranh đó. Đạo đức là gốc, là nguồn, là nền tảng, bởi vì muốn làm cách mạng thì trước hết con người phải có cái tâm trong sáng, cái đức cao đẹp đối với giai cấp công nhân, nhân dân lao động, với cả dân tộc mình. Cái tâm, cái đức ấy lại phải thể hiện trong các mối quan hệ xã hội hàng ngày với dân, với nước, với đồng chí, đồng nghiệp, với mọi người chung quanh mình. Phải có tâm, có đức mới giữ vững được chủ nghĩa Mác*-*Lênin và đưa được chủ nghĩa Mác-Lênin vào cuộc sống. Con đường HCM đi đến chủ nghĩa Mác-Lênin, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin là một minh chứng rất rõ về điều đó.

Mçi c¸n bé, ®¶ng viªn ph¶i thËt sù thÊm nhuÇn ĐĐCM, xøng ®¸ng lµ ng­êi l·nh ®¹o và là ng­êi ®Çy tí trung thµnh cña nh©n d©n. Quần chúng nhìn vào Đảng, tin theo Đảng, đi theo Đảng trước hết là ở đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Người nhắc nhở: “Trước mặt quần chúng không phải ta cứ viết lên trán hai chữ Cộng Sản mà được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý những người có tư cách đạo đức”.

*- Đạo đức là cội nguồn sức mạnh của người cách mạng:*

Người quan niệm đạo đức tạo ra sức mạnh, nhân tố quyết định thắng lợi của mọi việc: “Công việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém”.

*+ Đạo đức tạo điều kiện cho mỗi người trưởng thành và phát triển.*

Cùng với việc giáo dục nâng cao trình độ hiểu biết của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, HCM đã thường xuyên quan tâm đến việc giáo dục đạo đức cho mọi người. Tuỳ theo từng thời kỳ cách mạng, Người đề ra những yêu cầu đạo đức sát hợp để mọi người phấn đấu rèn luyện nhằm hoàn thành nhiệm vụ ngày càng nặng nề, khó khăn, phức tạp hơn, từ đó mà giành thắng lợi càng to

Phải chăng HCM đã nêu lên một quan điểm lớn: *phải có cái đức để đi đến cái trí.* Vì khi đã có cái trí, thì cái đức chính là cái đảm bảo cho người cách mạng *giữ vững được chủ nghĩa* mà mình đã giác ngộ, đã chấp nhận, đã đi theo.

*+ Đạo đức có mối quan hệ chặt chẽ với tài năng.*

Quan điểm lấy “đức” làm gốc của HCM không có nghĩa là tuyệt đối hoá mặt “đức”, coi nhẹ mặt “tài”. Đức là gốc, nhưng đức và tài, hồng và chuyên phải kết hợp, phẩm chất và năng lực phải đi đôi, không thể có mặt này, thiếu mặt kia. Như Người đã phân tích, người nào có đức mà không có tài thì cũng chẳng khác gì ông bụt ngồi trong chùa, không làm hại ai, nhưng cũng chẳng có ích gì. Ngược lại nếu có tài mà không có đức, thì cũng chẳng khác gì một anh làm kinh doanh giỏi, đem lại nhiều lãi, nhưng lãng phí, tham ô, ăn cắp của công, thì như vậy chỉ có hại cho dân cho nước, còn sự nghiệp của bản thân thì sớm muộn cũng đổ vỡ. Người thực sự có đức thì bao giờ cũng cố gắng học tập, nâng cao trình độ, nâng cao năng lực tài năng để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Khi đã thấy sức không vươn lên được thì đối với ai có tài hơn mình, mình sẵn sàng học tập, ủng hộ và nhường bước để họ vượt lên trước. Ý nghĩa “đức là gốc” chính là ở chỗ đó.

***Như vậy, có phải chỉ cần có ĐĐCM là có thể đưa SNCM đến thắng lợi?*** Theo Hồ Chí Minh, đức và tài phải đi liền với nhau, trong đó đøc lµ gèc cña tµi, hång lµ gèc cña chuyªn, phÈm chÊt lµ gèc cña n¨ng lùc: “Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó, có tài mà không có đức thì là người vô dụng, thậm chí có hại”. Người cho rằng người cách mạng phải có cả đạo đức và tài năng, tài càng cao thì đức phải càng lớn, tài cao mà đức mỏng thì dễ dẫn tới tham ô, bòn rút công, quỹ… hậu quả khó có thể lường trước. “Ở ngôi cao mà đức mỏng thì chỉ làm hại cho dân cho nước mà thôi”

*- Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của CNXH:*

Theo HCM sức hấp dẫn của CNXH chưa phải ở lý tưởng cao xa, ở mức sống vật chất dồi dào, ở tư tưởng được tự do giải phóng, mà trước hết là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản ưu tú, bằng tấm gương sống và hành động của mình, chiến đấu cho lý tưởng đó trở thành hiện thực.

Người cho rằng, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trở thành lực lượng quyết định vận mệnh của loài người không chỉ do chiến lược và sách lược thiên tài của CMVS, mà còn do những phẩm chất đạo đức cao quý làm cho CNCS trở thành một sức mạnh vô địch.

Tấm gương đạo đức trong sáng của một nhân cách vĩ đại, song cũng rất đời thường của HCM chẳng những có sức hấp dẫn lớn lao, mạnh mẽ với nhân dân Việt Nam, mà còn cả với nhân dân thế giới. Tấm gương đó từ lâu đã trở thành nguồn cổ vũ, động viên tinh thần quan trọng đối với nhân dân ta và nhân loại tiến bộ đoàn kết đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.

**Câu 25 Nêu các phẩm chất đạo đức cách mạng theo quan điểm Hồ Chí Minh**

Trong di sản HCM, chúng ta có thể tìm thấy rất nhiều những ý kiến đánh giá về người, về việc, về tập thể cũng như về cá nhân. Đó là những lời khen ngợi biểu dương hay phê bình nhắc nhở. Đó là những lời phân tích phải trái, đúng sai, hay dở, hay đó là những lời khuyên nên tránh hay nên làm, cần xây hay cần chống. Bao giờ Người cũng phân biệt mặt tốt với mặt xấu, mặt thiện với mặt ác trong động cơ cũng như trong hành vi của con người, trong mối quan hệ xã hội vô cùng đa dạng, để làm rõ những phẩm chất đạo đức cần phải xây dựng Người làm công việc ấy rất thường xuyên, gần như một người làm vườn cần mẫn hàng ngày bắt sâu nhặt cỏ, tỉa lá cắt cành, vun xới cho những mầm cây. Phải chăng bất cứ người Việt Nam nào cũng có thể tìm thấy những vấn đề đạo đức mà HCM đặt ra rất gần gũi với mình, những phẩm chất cần tu dưỡng, những định hướng để vươn tới *cái chân, cái thiện, cái mỹ* của cuộc sống con người. Đó là những vấn đề đạo đức Người rút ra từ cuộc đời thực của con người và xã hội Việt Nam, khái quát thành tư tưởng, lý luận đạo đức, từ đó trở lại cải tạo con người, làm biến đổi hiện thực xã hội.

Trong TTĐĐ HCM, những phẩm chất đạo đức được nêu ra là phù hợp với từng đối tượng, hơn nữa Người nhấn mạnh phẩm chất này hay phẩm chất khác là nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ nhất định. Từ đó Người đã khái quát thành những phẩm chất chung cơ bản nhất của con người Việt Nam trong thời đại mới. Nói cách khác, đó là những chuẩn mực chung nhất của nền đạo đức mới ĐĐCM Việt Nam.

Dưới đây là bốn phẩm chất chung, cơ bản nhất:***Trung với nước, hiếu với dân;*** *Yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình; Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; Tinh thần quốc tế trong sáng, thuỷ chung*

**Phân tích phẩm chất: Trung với nước, hiếu với dân**

*+ Về quan hệ đạo đức* thì mối quan hệ của mỗi người với đất nước mình, với nhân dân dân tộc mình là mối quan hệ lớn nhất.

*+ Về phẩm chất đạo đức* thì trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất quan trọng nhất, bao trùm nhất.

*+ HCM sử dụng luận điểm Trung-Hiếu của Nho giáo nhưng đã đưa vào những nd mới CM, tiến bộ, phù hợp hơn.*

Trung, hiếu là những khái niệm đã có trong TTĐĐ truyền thống Việt Nam và phương Đông đã được HCM sử dụng và đưa vào nội dung mới. Trước kia là trung quân, là trung thành với vua; trung thành với vua cũng có nghĩa là trung thành với nước, vì vua với nước là một, vua là nước, nước là nước của vua. Còn hiếu thì chỉ thu hẹp trong phạm vi gia đình là con cái phải hiếu thảo với cha mẹ. Tư tưởng trung với nước, hiếu với dân của HCM không những kế thừa giá trị của chủ nghĩa yêu nước truyền thống của dân tộc, mà còn vượt qua những hạn chế của truyền thống đó. Trung với nước là trung thành với sự nghiệp giữ nước và dựng nước. Nước ở đây là nước của dân, còn dân lại là chủ nhân của đất nước. Khi HCM đặt vấn đề “bao nhiêu quyền hạn đều của dân”, “bao nhiêu lợi ích đều vì dân”, “bao nhiêu quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”, Đảng và Chính phủ là “đày tớ nhân dân” chứ không phải “quan nhân dân để đè đầu, cưỡi cổ nhân dân”, thì quan niệm về nước và dân đã hoàn toàn đảo lộn so với trước. Có thể nói rất ít lãnh tụ cách mạng đã nói về dân như vậy.  
*+ Trung-Hiếu vừa là lời kêu gọi hành động, vừa là định hướng chính trị - đạo đức cho mỗi người VN*

*Trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.* Câu nói đó của Người vừa là lời kêu gọi hành động, vừa là định hướng chính trị *-* đạo đức cho mỗi người Việt Nam không phải chỉ trong cuộc đấu tranh cách mạng trước mắt, mà còn lâu dài về sau.

Đối với cán bộ, đảng viên, như HCM đã nói, *“điều chủ chốt nhất*”của ĐĐCM là “quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng”, là “tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân”, là “trung với nước, hiếu với dân”, hơn nữa phải là *“tận trung, tận hiếu”* thế mới xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là đày tớ thật trung thành của nhân dân.

Tư tưởng hiếu với dân không còn dừng lại ở chỗ thương dân với tính chất là đối tượng cần phải dạy dỗ, ban ơn, mà là đối tượng phải phục vụ hết lòng. Vì vậy phải gần dân, gắn bó với dân, kính trọng và học tập dân, dựa hẳn vào dân, lấy dân làm gốc. Theo HCM, lãnh đạo phải nắm vững *dân tình,* hiểu rõ *dân tâm,* lại phải thường xuyên quan tâm đến việc cải thiện *dân sinh,* nâng cao *dân trí,* để nhân dân hiểu được quyền và trách nhiệm của người chủ đất nước quyền thì hưởng còn trách nhiệm thì phải làm tròn. Có được cái đức ấy thì người cách mạng, người lãnh đạo sẽ được dân tin yêu, quý mến kính trọng, nhất định sẽ tạo ra được sức mạnh to lớn cho cách mạng.

***Câu 26*** Trong di sản HCM, chúng ta có thể tìm thấy rất nhiều những ý kiến đánh giá về người, về việc, về tập thể cũng như về cá nhân. Đó là những lời khen ngợi biểu dương hay phê bình nhắc nhở. Đó là những lời phân tích phải trái, đúng sai, hay dở, hay đó là những lời khuyên nên tránh hay nên làm, cần xây hay cần chống. Bao giờ Người cũng phân biệt mặt tốt với mặt xấu, mặt thiện với mặt ác trong động cơ cũng như trong hành vi của con người, trong mối quan hệ xã hội vô cùng đa dạng, để làm rõ những phẩm chất đạo đức cần phải xây dựng Người làm công việc ấy rất thường xuyên, gần như một người làm vườn cần mẫn hàng ngày bắt sâu nhặt cỏ, tỉa lá cắt cành, vun xới cho những mầm cây. Phải chăng bất cứ người Việt Nam nào cũng có thể tìm thấy những vấn đề đạo đức mà HCM đặt ra rất gần gũi với mình, những phẩm chất cần tu dưỡng, những định hướng để vươn tới *cái chân, cái thiện, cái mỹ* của cuộc sống con người. Đó là những vấn đề đạo đức Người rút ra từ cuộc đời thực của con người và xã hội Việt Nam, khái quát thành tư tưởng, lý luận đạo đức, từ đó trở lại cải tạo con người, làm biến đổi hiện thực xã hội.

Trong TTĐĐ HCM, những phẩm chất đạo đức được nêu ra là phù hợp với từng đối tượng, hơn nữa Người nhấn mạnh phẩm chất này hay phẩm chất khác là nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ nhất định. Từ đó Người đã khái quát thành những phẩm chất chung cơ bản nhất của con người Việt Nam trong thời đại mới. Nói cách khác, đó là những chuẩn mực chung nhất của nền đạo đức mới ĐĐCM Việt Nam.

Dưới đây là bốn phẩm chất chung, cơ bản nhất:***Trung với nước, hiếu với dân;*** *Yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình; Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; Tinh thần quốc tế trong sáng, thuỷ chung*

***Ptích Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.***

Đây là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của mọi người. Vì vậy HCM đã đề cập chuẩn mực này nhiều nhất, thường xuyên nhất, từ *Đường Kách mệnh* cho đến bản *Di chúc* cuối cùng.

Đối với mọi người, phẩm chất này có hay không, có nhiều hay ít đều được thể hiện qua hoạt động thực tiễn, trong đời công cũng như đời tư, trong sinh hoạt cũng như trong công việc người đó làm, những cương vị người đó đảm nhiệm. Trong cuộc sống nếu sự dối trá vẫn còn tìm được nhiều chỗ ẩn náu thì những thói lười biếng, xa phí, bất liêm, bất chính, hủ bại, sa đọa, thu vén lợi ích riêng tư làm hại lợi ích chung... thì khó che giấu được con mắt của những người bình thường.

*- Nội dung của chuẩn mực:*

HCM đã sử dụng những khái niệm cần kiệm liêm chính, chí công vô tư của đạo đức phương Đông và đạo đức truyền thống Việt Nam. Người đã giữ lại những gì tốt đẹp của quá khứ, lọc bỏ những gì không còn phù hợp và đưa vào những nội dung mới, do sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra.

Mỗi chữ cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư đã được HCM giải thích rất rõ, rất cụ thể, rất dễ hiểu đối với mọi người. Nếu phẩm chất này đã cần thiết đối với con người Việt Nam khi đất nước còn phải đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược rất tàn bạo do chủ nghĩa thực dân đế quốc gây ra, thì lại càng cần thiết khi đất nước phát triển trong xây dựng hoà bình. Đây không phải chỉ là yêu cầu về đạo đức mà còn là yêu cầu của chính sự phát triển kinh tế. Theo HCM thì:

*+ Cần:* tức là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo. có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Phải thấy rõ “lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta”.

*+ Kiệm:* tức là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của dân, của nước, của bản thân mình; phải tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ, nhiều cái nhỏ cộng lại thành cái to; “không xa xỉ không hoang phí, không bừa bãi”, không phô trương hình thức, không liên hoan, chè chén lu bù.

***+*** *Liêm:* tức là “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân”; “không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân”. Phải “trong sạch, không tham lam”. “Không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá.

Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ”.

Người đã chỉ ra những hành vi trái với chữ liêm, như:

“…cậy quyền thế mà đục khoét dân, ăn của đút, hoặc trộm của công làm của tư...”.

“Dìm người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là đạo vị (đạo là trộm).

Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm, là tham vật uý lạo.

Gặp giặc mà rút ra, không dám đánh là tham sinh uý tử”.

Người đã nhắc lại một số ý hay của Khổng, Mạnh:

“Cụ Khổng Tử nói: “Người mà không Liêm, không bằng súc vật”.

Cụ Mạnh Tử nói: “Ai cũng tham lợi, thì nước sẽ nguy”.

***+*** *Chính:* “nghĩa là không tà, thẳng thắn, đúng đắn”.

Đối với mình - không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân mình.

Đối với người *-* không nịnh hót người trên, không xem khinh người dưới; luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà; không dối trá, lừa lọc.

Đối với việc - để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà. Đã phụ trách việc gì thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó khăn, nguy hiểm; việc *thiện* thì dù nhỏ mấy cũng làm, việc *ác* thì dù nhỏ mấy cũng tránh. Mỗi ngày cố làm một việc lợi cho nước, cho dân.

**+** *Chí công vô tư:* Người nói: “Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, với việc” “Khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau”; “phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ” (tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc).

Đối lập với “chí công vô tư” là *“dĩ công vi tư*”; đó là điều mà đạo đức mới đòi hỏi phải chống lại.

Chí công vô tư, về thực chất là nối tiếp Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Người giải thích: “Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp “dĩ công vi tư”.

Như vậy, Chí công vô tư phản ánh 3 vấn đề cơ bản đó là:

* Chí công vô tư đối lập với chủ nghĩa cá nhân;
* Chí công vô tư đề cao chủ nghĩa tập thể;
* Chí công vô tư là sự thống nhất giữa lợi ích chung với lợi ích riêng.

*- Mối quan hệ giữa các yếu tố:*

Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư có quan hệ mật thiết với nhau. Có khi HCM coi cần kiệm như hai chân của con người phải đi đôi với nhau. Cần mà không kiệm thì chẳng khác nào “gió vào nhà trống”, “nước đổ vào chiếc thùng không đáy”, “làm chừng nào xào chừng ấy”, rất cuộc “không lại hoàn không”. Còn kiệm mà không cần thì sản xuất được ít, không đủ dùng, không có tăng thêm, không có phát triển. *Có khi Người coi cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức của con người.*

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc

Người có bốn đức: Cần, kiệm, liêm, chính.

Thiếu một mùa thì không thành trời.

Thiếu một phương thì không thành đất.

Thiếu một đức thì không thành người”.

Cần, kiệm, liêm, chính sẽ dẫn đến chí công vô tư; ngược lại đã chí công vô tư, một lòng vì nước, vì dân, vì Đảng, thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính, *và có được nhiều tính tốt khác.* “Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, mà những tính tốt như sau, ngày càng thêm.

Nói tóm tắt, tính tốt ấy gồm có năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm”.

Bồi dưỡng phẩm chất cần kiệm liêm chính, chí công vô tư sẽ làm cho con người vững vàng trước mọi thử thách: “Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục”, và có thể “Trợn mắt coi khinh nghìn lực sĩ, cúi đầu làm ngựa đám nhi đồng”.

Nhưng đây lại là vấn đề rất phức tạp, nói dễ làm khó, và trong cuộc sống vẫn thường hay vi phạm. Bởi vì nó đụng chạm đến nhiều mặt lợi ích cá nhân, tập trung nhất là *chức, quyền, danh, lợi,* mà nếu không vượt qua được chủ nghĩa cá nhân thì bất cứ ai cũng có thể sa vào những hành vi vô đạo đức.

***Câu 27*** Trong di sản HCM, chúng ta có thể tìm thấy rất nhiều những ý kiến đánh giá về người, về việc, về tập thể cũng như về cá nhân. Đó là những lời khen ngợi biểu dương hay phê bình nhắc nhở. Đó là những lời phân tích phải trái, đúng sai, hay dở, hay đó là những lời khuyên nên tránh hay nên làm, cần xây hay cần chống. Bao giờ Người cũng phân biệt mặt tốt với mặt xấu, mặt thiện với mặt ác trong động cơ cũng như trong hành vi của con người, trong mối quan hệ xã hội vô cùng đa dạng, để làm rõ những phẩm chất đạo đức cần phải xây dựng Người làm công việc ấy rất thường xuyên, gần như một người làm vườn cần mẫn hàng ngày bắt sâu nhặt cỏ, tỉa lá cắt cành, vun xới cho những mầm cây. Phải chăng bất cứ người Việt Nam nào cũng có thể tìm thấy những vấn đề đạo đức mà HCM đặt ra rất gần gũi với mình, những phẩm chất cần tu dưỡng, những định hướng để vươn tới *cái chân, cái thiện, cái mỹ* của cuộc sống con người. Đó là những vấn đề đạo đức Người rút ra từ cuộc đời thực của con người và xã hội Việt Nam, khái quát thành tư tưởng, lý luận đạo đức, từ đó trở lại cải tạo con người, làm biến đổi hiện thực xã hội.

Trong TTĐĐ HCM, những phẩm chất đạo đức được nêu ra là phù hợp với từng đối tượng, hơn nữa Người nhấn mạnh phẩm chất này hay phẩm chất khác là nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ nhất định. Từ đó Người đã khái quát thành những phẩm chất chung cơ bản nhất của con người Việt Nam trong thời đại mới. Nói cách khác, đó là những chuẩn mực chung nhất của nền đạo đức mới ĐĐCM Việt Nam.

Dưới đây là bốn phẩm chất chung, cơ bản nhất:***Trung với nước, hiếu với dân;*** *Yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình; Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; Tinh thần quốc tế trong sáng, thuỷ chung*

***Ptích Yêu thương con người, sống có tình có nghĩa.***

Kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tiếp thu tinh thần nhân văn của nhân loại qua nhiều thế kỷ, cùng với việc thể nghiệm của chính bản thân mình qua hoạt động cách mạng thực tiễn HCM đã xác định: *tình yêu thương con người là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất, nó vừa thể hiện mục đích, vừa là động lực của SNCM mà HCM theo đuổi.*

Người đã đưa ra định nghĩa về con người: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn, nghĩa rộng là đồng bào cả nước, rộng ra nữa là cả loài người”.

Nhận thức được giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc đó là lòng nhân ái cao cả “*Thương người như thể thương thân*” nên suốt cuộc đời hoạt động CM của mình, HCM luôn hoà mình vào cuộc sống của nhân dân lao động, của những người bị áp bức. Qua khảo sát thực tế, Người đi đến kết luận: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: Người bóc lột (người ác) và người bị bóc lột (người thiện)”

*- Đối tượng của chuẩn mực: vừa bao la, rộng lớn, vừa gần gũi, thân thương.*

Tình yêu thương đó là tình cảm rộng lớn, trước hết dành cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức bóc lột. Tình yêu thương đó đã được thể hiện ở HCM bằng “Ham muốn tột bậc là làm cho nước được độc lập, dân được tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Nếu không có tình yêu thương con người như vậy thì không thể nói đến cách mạng, càng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

*- Nội dung của chuẩn mực:*

Quan điểm về yêu thương con người của HCM rất rộng, không bó hẹp trong quốc gia, dân tộc mà cả nhân loại. Cụ thể:

*+ Trước hết, tình yêu thương đó dành cho những người dân lao động, những người nghèo khổ, bị áp bức, bóc lột không phân biệt màu da, dân tộc.*

Lòng yêu thương con người của Hồ Chí Minh rất cụ thể, từ cụ già đến em thơ, bộ đội, dân công, nông dân, công nhân đến chị em phụ nữ...

Yêu thương con người của HCM không chỉ dành cho nhân dân, đồng bào mình, mà còn giành cho GCVS và toàn thể nhân loại tiến bộ trên thế giới.

*+ Thứ hai, tình yêu thương con người là phải sống với nhau có tình, có nghĩa.*

HCM khuyên: Người thày thuốc, thày cô giáo phải như mẹ hiền… Người nói: “Hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin là phải sống với nhau có tình, có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống với nhau không có tình, có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin được”

*+ Thứ ba, tình yêu thương con người gắn với niềm tin mãnh liệt vào những khả năng, phẩm giá tốt đẹp của con người và tạo mọi điều kiện cho con người vươn lên để tự hoàn thiện mình.*

Người nói: “Mỗi con người đều có cái thiện và cái ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa màu xuân và phần xấu mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng”

*+ Thứ tư, tình yêu thương con người là sự quan tâm và có biện pháp cụ thể để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sự tiến bộ của mỗi con người.*

Đối với những người lầm đường, lạc lối đã tỏ ra ăn năn, hối cải đã được Người đối xử với thái độ nhân ái, khoan dung, độ lượng. Đặc biệt, Người rất coi trọng và đề cao sự giáo dục thuyết phục, cảm hoá đối với con người. Người khuyên: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn, ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ... Đối với đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ”.

*- Yêu cầu: Để yêu thương con người thì cần phải làm gì?*

*+ Phải nghiêm khắc với mình, độ lượng với người, biết tôn trọng con người trong các mối quan hệ xã hội hàng ngày.*

Tình yêu thương con người còn được thể hiện trong mối quan hệ bạn bè, đồng chí, với mọi người bình thường trong quan hệ hàng ngày. Nó đòi hỏi mọi người phải luôn luôn chặt chẽ nghiêm khắc với mình, rộng rãi, độ lượng với người khác. Nó đòi hỏi thái độ tôn trọng con người, phải biết cách nâng con người lên, chứ không phải hạ thấp, càng không phải vùi dập con người. Điều này đặc biệt quan trọng đối với những người ở cương vị lãnh đạo, bất cứ ở cấp nào.

*+ Phải có tinh thần khoan dung, độ lượng.*

Tình yêu thương con người, theo HCM, còn được thể hiện đối với những người có sai lầm khuyết điểm, nhưng đã nhận rõ khuyết điểm sai lầm và cố gắng sửa chữa; kể cả đối với những người lầm đường lạc lối đã hối cải, kể cả đối với những kẻ thù đã bị thương, bị bắt hoặc đã chịu quy hàng. Chính tình yêu thương đó đã đánh thức những gì tốt đẹp mà HCM tin rằng trong mỗi người đều có, tuy nhiều ít có khác nhau.

*+ Phải tích cực đấu tranh TPB&PB một cách chân thành, nghiêm túc.*

Trong *Di chúc,* Người căn dặn Đảng *phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.* Đây chính là điều nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải luôn luôn chú ý đến phẩm chất yêu thương con người. Đây là tình thương yêu trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình một cách chân thành, nghiêm túc giữa những người cùng lý tưởng, cùng phấn đấu cho một sự nghiệp chung. Nó hoàn toàn xa lạ với thái độ dĩ hoà vi quý bao che sai lầm khuyết điểm cho nhau, càng xa lạ với thái độ yêu nên tốt, ghét nên xấu, bè cánh có thể đưa đến những tổn thất lớn cho Đảng, cho cách mạng.

***Câu 28* Nêu các quan điểm Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa**

*\* Vị trí, vai trò của văn hoá*

- Văn hoá là đời sống tinh thần, thuộc về kiến trúc thượng tầng của xã hội. Văn hoá, chính trị, kinh tế, xã hội, tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội.

- Văn hoá không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị. Văn hoá phải phục tùng nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng phát triển kinh tế.

*\* Tính chất của nền văn hoá mới*

- Tính dân tộc: đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc, nhằm nhấn mạnh tới chiều sâu bản chất đặc trưng của văn hoá dân tộc, giúp phân biệt văn hoá các dân tộc khác.

- Tính khoa học: hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiên hoá của thời đại.

- Tính đại chúng: phục vụ nhân dân và do nhân dân xây dựng.

*\* Chức năng của văn hóa.*

- Bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho nhân dân.

- Mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ dân trí.

- Bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh, luôn hướng con người vươn tới cái chân, cái thiện, cái mỹ để không ngừng hoàn thiện bản thân mình.

**Phân tích quan điểm về vị trí, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội?**

- *Văn hoá là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc về kiến trúc thượng tầng.*

Văn hoá được đặt ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội tạo thành 4 vấn đề chủ yếu của đời sống. Bốn vấn đề đó có quan hệ mật thiết với nhau, tác động lẫn nhau:

*+ Trong quan hệ với chính trị, xã hội:*

Chính trị, xã hội có được giải phóng thì văn hoá mới được giải phóng. Chính trị giải phóng mở đường cho văn hoá phát triển. Người nói: “Xã hội thế nào, văn nghệ thế ấy… Dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị nô lệ, thì văn nghệ cũng bị nô lệ, bị tồi tàn, không thể phát triển được”.

*+ Trong quan hệ với kinh tế:*

Xây dựng kinh tế để tạo điều kiện cho việc xây dựng và phát triển văn hoá.

Hồ Chí Minh chỉ rõ kinh tế là thuộc về hạ tầng cơ sở, là nền tảng của việc xây dựng văn hóa. Như vậy, kinh tế phải đi trước một bước: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa. Vì sao không nói phát triển văn hóa và kinh tế. Tục ngữ ta có câu: có thực mới vực được đạo, vì thế kinh tế phải đi trước”.

*- Văn hoá không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế.*

*+ Văn hoá có tính tích cực, chủ động, đóng vai trò như một động lực lớn thúc đẩy sự phát triển kinh tế và chính trị.*

Người nói: “Trình độ văn hóa của nhân dân nâng cao sẽ giúp cho chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”.

*+ Văn hoá phải ở trong kinh tế và chính trị, có nghĩa là văn hoá phải tham gia thực hiện những nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế.*

Quan điểm này không chỉ định hướng cho việc xây dựng một nền văn hoá mới ở Việt Nam mà còn định hướng cho mọi hoạt động văn hoá. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, quan điểm “Văn hóa cũng là một mặt trận”, “Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”… mà Người đưa ra đã tạo nên một phong trào văn hóa văn nghệ sôi động chưa từng thấy. Văn hóa không đứng ngoài mà ở trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Và cuộc kháng chiến trở thành một cuộc kháng chiến có tính văn hóa.

+ Văn hoá phải ở trong kinh tế và chính trị, điều đó cũng có nghĩa là kinh tế và chính trị cũng phải có tính văn hoá, điều mà chủ nghĩa xã hội và thời đại đang đòi hỏi.

Ngày nay, trong công cuộc xây dựng CNXH dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta chủ trương gắn văn hóa với phát triển, chủ trương đưa các giá trị văn hóa thấm sâu vào kinh tế và chính trị, làm cho văn hóa thực sự vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

**Câu hỏi 29: Nêu các quan điểm Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa?**

*\* Vị trí, vai trò của văn hoá*

- Văn hoá là đời sống tinh thần, thuộc về kiến trúc thượng tầng của xã hội. Văn hoá, chính trị, kinh tế, xã hội, tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội.

- Văn hoá không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị. Văn hoá phải phục tùng nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng phát triển kinh tế.

*\* Tính chất của nền văn hoá mới*

- Tính dân tộc: đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc, nhằm nhấn mạnh tới chiều sâu bản chất đặc trưng của văn hoá dân tộc, giúp phân biệt văn hoá các dân tộc khác.

- Tính khoa học: hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiên hoá của thời đại.

- Tính đại chúng: phục vụ nhân dân và do nhân dân xây dựng.

*\* Chức năng của văn hóa.*

**Phân tích quan điểm về chức năng của văn hóa?**

Theo Hồ Chí Minh văn hoá có ba chức năng chủ yếu sau:

*\* Một là* *bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho nhân dân.*

*- Tư tưởng đúng là* lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Lý tưởng đó là gốc, là điểm hội tụ những tư tưởng lớn của dân tộc, nếu ai xa rời nó đều có thể dẫn tới sai lầm. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh đã chỉ ra chức năng hàng đầu của văn hóa là phải làm thế nào cho ai cũng có lí tưởng tự chủ, độc lập, tự do; phải làm thế nào cho ai cũng “có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung và quên lợi ích riêng”.

*- Tình cảm cao đẹp là:*

+ Phải bồi dưỡng cho nhân dân lòng yêu nước, tình thương yêu con người, yêu sự chân thành, thuỷ chung.

+ Căm ghét, lên án, phê phán những cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, những xa đoạ biến chất trong đời sống tinh thần của xã hội.

*\* Hai là mở rộng hiểu biết,* *nâng cao trình độ dân trí.*

Hồ Chí Minh nói: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” và “Dốt thì dại, dại thì hèn”. Như vậy, theo Người nói tới văn hoá là phải nói đến dân trí.

- Dân trí không hạn hẹp ở biết đọc, biết viết (biết chữ) mà đó là trình độ hiểu biết, trình độ kiến thức của nhân dân.

- Trình độ dân trí là trình độ từ biết chữ đến hiểu biết, tiếp thu kiến thức cần thiết trên các lĩnh vực hoạt động của con người như: Chính trị, kinh tế, văn hoá…

- Dân trí nâng lên chỉ có thể thực hiện được sau khi chính trị đã được giải phóng, toàn bộ chính quyền đã về tay nhân dân.

Nâng cao dân trí là để nhân dân có thể tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, góp phần cùng Đảng “biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”. Đó cũng là mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” mà Đảng ta đã vạch ra trong công cuộc đổi mới.

*\* Ba là* *bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh; hướng con người vươn tới chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân.*

Những phẩm chất tốt đẹp và phong cách lành mạnh, theo Hồ Chí Minh là: phẩm chất đạo đức, phẩm chất chính trị; phong cách trong lao động, sinh hoạt và trong mọi QHXH.

*- Phẩm chất và phong cách được hình thành trong nếp sống, lối sống của con người và xã hội, trong thói quen tốt đẹp của cá nhân, trong phong tục tập quán tốt đẹp của cả cộng đồng dân tộc.*

*- Do đó văn hoá phải đi sâu vào tâm lý quốc dân, nghĩa là văn hoá phải bồi dưỡng được phẩm chất tốt đẹp, phong cách lành mạnh để hướng con người tới chân, thiện, mỹ và văn hoá phải sửa được thói tham nhũng, lời biếng, phù hoa, xa xỉ…*

**Câu hỏi 30: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”?**

a) Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

-  Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, "trong bầu trời không quý bằng nhân dân. trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân". Vì vậy, 'Vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả". Người cho rằng "việc dễ mấy không có nhân dân cũng chịu, việc khó mẩy có dân liệu cũng xong". Nhân dân là người sáng tạo ra mọi giá trị vật chất và tinh thần. Hồ Chí Minh tổng kết ngắn gọn: dân ta tổt lắm. Người phân tích phẩm chất tốt đẹp của dân từ lòng trung thành và tin tưởng vào cách mạng, vào Đảng, không sợ gian khố, tù đày, hy sinh đến việc dân nhường cơm sẻ áo, chở che, đùm bọc, bảo vệ, nuôi nấng bộ đội và cán bộ cách mạng.

Dân ta là tài năng, trí tuệ và sáng tạo, họ biết "giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra"'. Đặc biệt là lòng sốt sắng, hăng hái của dân để thực hiện con đường cách mạng. Hồ Chí Minh có niềm tin vững chắc rằng với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc ta, với lòng yêu nước và chí kiên quyết của nhân dân và quân đội ta, chẳng những chúng ta có thể thắng lợi, mà chúng ta nhất định thắng lợi.

Nhân dân là yếu tố quyết định thành công của cách mạng. "Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi"[[1]](http://loigiaihay.com/quan-diem-cua-ho-chi-minh-ve-vai-tro-cua-con-nguoi-va-chien-luoc-trong-nguoi-c124a20453.html" \l "_ftn1).

-  Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng: phải coi trọng, chăm sóc, phát huy nhân tố con người

Vì sống gần dân, với dân, giữa lòng dân, hiểu rõ dân tình, dân tâm, dân ý, Hồ Chí Minh thấy rõ yêu cầu giải phóng dân tộc, giải phóng con người, giải phóng lao động xã hội. Nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng. Năm 1911, giữa lúc đất nước đang bị xâm lược, nhân dân phải chịu cảnh lầm than. Người ra đi với ý chí "quyết giải phóng gông ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được cùm nô lệ cho đồng bào”. Người xác định rõ trách nhiệm của Người cũng là của Đảng và Chính phủ là "làm sao cho nước học hành".

Ở Hồ Chí Minh, có sự cảm nhận, thông cảm sâu sắc với thân phận những người cùng khổ và nô lệ lầm than. Nhưng không phải là sự cảm thông kiểu tôn giáo; ngược lại, người có niềm tin vững chắc và trí tuệ, bản lĩnh của con người, ở khả năng tự giải phóng của chính bản thân con người. Người làm hết sức để xây dựng, rèn luyện con người và quyết tâm đấu tranh để đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho con người. Người xác định con người là mục tiêu trong điều kiện cụ thể của từng giai đoạn cách mạng. Khi đất nước còn nô lệ, lầm than thì mục tiêu trước hết trên hết là giải phóng dân tộc. giành độc lập dân tộc. Sau khi chính quyền đã về tay nhân dân, thì mục tiêu ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh lại được ưu tiên hơn, bởi vì, "nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Vì vậy chúng ta phải thực hiện ngay: Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành. Đến Di chúc, Người viết: "Đầu tiên là công việc đối với con người".

Con người là mục tiêu của cách mạng nên mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ đều vì lợi ích chính đáng của con người. Có thể là lợi ích lâu dài, lợi ích trước mắt: lợi ích cả dân tộc và lợi ích của bộ phận, giai cấp, tầng lớp và cá nhân. Với hoạt động thực tiễn thì việc gì lợi cho dân, dù nhỏ mấy - ta phải hết sức làm. Việc gì hại cho dân, dù nhỏ mấy - ta phải hết sức tránh.

Hồ Chí Minh có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh vĩ đại và năng lực sáng tạo của quần chúng.

Trong sự nghiệp xây dựng đất nước, Hồ Chí Minh đã nhận rõ: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa", "có dân thì có tất cả"...

Niềm tin vào sức mạnh của dân còn được nhận thức từ mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng và Chính phủ. Hồ Chí Minh chỉ rõ: Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng: nếu không có Chính phủ thì nhân dân không có ai dẫn đường. Đảng lãnh đạo nhưng nhân dân là chủ. Dân như nước, bộ đội như cá. Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết. Tin dân, học dân, tôn trọng dân, dựa vào dân theo đúng đường lối quần chúng sẽ tạo nên sức mạnh vô địch. Bởi vì, sự nghiệp cách mạng giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ có thể thực hiện được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu quần chúng nhân dân.

Hồ Chí Minh tin ở dân còn xuất phát từ niềm tin vào tình người. Đã là nguời cộng sản thì phải tin nhân dân và niềm tin quần chúng sẽ tạo nên sức mạnh cho người cộng sản. Người nói: dân tộc ta là một dân tộc anh hùng.

Trong khi giữ vững niềm tin vào dân thì phải chống các bệnh: xa nhân dân, khinh nhân dân, sợ nhân dân; không tin cậy nhân dân: không hiểu biết nhân dân; không yêu thương nhân dân. Không yêu thương và tin tưởng nhân dân là nguyên nhân của căn bệnh nguy hiểm - bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Bệnh này sẽ dẫn đến kết quả là "hỏng việc".

Con người là động lực của cách mạng được nhìn nhận trên phạm vi cả nước, toàn thể đồng bào, song trước hết là ở giai cấp công nhân và nông dân. Điều này có ý nghĩa to lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhà nước mới theo tư tưởng của Hồ Chí Minh lấy công - nông - trí làm nền tảng. Từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười phải nhìn nhận và đánh giá đúng giai cấp đứng ở trung tâm của thời đại mới,đó là giai cấp công nhân. Chỉ có giai cấp công nhân với những đặc điểm chung và riêng mới lãnh đạo được dân tộc đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản. Muốn vậy giai cấp công nhân chỉ có liên minh với giai cấp nông dân và gắn bó với dân tộc mới trở thành lực lượng hùng mạnh.

Không phải mọi con người đều trở thành động lực mà phải là những. con người được giác ngộ và tổ chức. Họ phải có trí tuệ và bản lĩnh, văn hóa, đạo đức, được nuôi dưỡng trên nền truyền thống lịch sử và văn hóa hàne ngàn năm của dân tộc Việt Nam... Chính trị, văn hóa, tinh thần là động lực cơ bản trong động lực con người.

Con người là động lực chỉ có thể thực hiện được khi hoạt động có tổ chức, có lãnh đạo. Vì vậy, cần có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

Giữa con người - mục tiêu và con người - động lực có mối quan hệ biện chứng với nhau. Càng chăm lo cho con người - mục tiêu tốt bao nhiêu thì sẽ tạo thành con người -động lực tốt bấy nhiêu. Ngược lại, tăng cường được sức mạnh của con người - động lực thì sẽ nhanh chóng đạt được mục tiêu cách mạng.

Phải kiên quyết khắc phục kịp thời các phản động lực trong con người và tổ chức. Đó là chủ nghĩa cá nhân. Thứ vi trùng rất độc này đẻ ra hàng trăm thứ bệnh: thói quen truyền thống lạc hậu, tàn tích xã hội cũ để lại, bảo thủ, rụt rè không dám nói. không dám làm, không dám đề ra ý kiến, tóm lại không dám đổi mới và sáng tạo.

b)  Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược"trồng người'

-  "Trồng người" là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng.

Trên cơ sở khẳng định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng. Hồ Chí Minh rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, rèn luyện con người. Người nói đến "lợi ích trăm năm" và mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội là những quan điểm mang tầm vóc chiến lược, cơ bản, lâu dài, nhưng cũng rất cấp bách. Nó liên quan đến nhiệm vụ "trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa" và "trồng người”. Tất cả những điều này phản ánh tư tưởng lớn về tầm quan trọng có tính quyết định của nhân tố con người: tất cả vì con nguời, do con người.

 Như vậy con người phải được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển. Nó vừa nằm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước với nghĩa rộng, vừa nằm trong chiến lược giáo dục và đào tạo theo nghĩa hẹp.

"Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa

+ Con người xã hội chủ nghĩa đương nhiên phải do chủ nghĩa xã hội tạo ra. Nhưng ở đây trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội thì "trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa". Điều này cần đươc hiểu là ngay từ đầu phải đặt ra nhiệm vụ xây dựng con người có những phẩmchất cơ bản, tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ nghĩa, làm gương, lôi cuốn xã hội. Công việc này là một quá trình lâu dài, không ngừng  hoàn thiện, nâng cao và thuộc về trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, gia đình, cá nhân mỗi người.

+ Mỗi bước xây dựng những con người như vậy là một nấc thang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là mối quan hệ biện chứng giữa "xây dựng chủ nghĩa xã hội" và "con người xã hội chủ nghĩa".

+ Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người mới xã hội chủ nghĩa có hai mặt gắn bó chặt chẽ với nhau. Một là kế thừa những giá trị tốt đẹp của con người truyền thống (Việt Nam và phương Đông). Hai là, hình thành những phẩm chất mới như: có tư tưởng xã hội chủ nghĩa: có đạo đức xã hội chủ nghĩa; có trí tuệ và bản lĩnh để làm chủ (bản thân, gia đình, xã hội, thiên nhiên...); có tác phong xã hội chủ nghĩa; có lòng nhân ái, vị tha, độ lượng.

-    Chiến lược "trồng người" là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội

Để thực hiện chiến lược "trồng người", cần có nhiều biện pháp, nhưng giáo dục và đào tạo là biện pháp quan trọng bậc nhất. Bởi vì giáo dục tốt sẽ tạo ra tính thiện, đem lại tương lai tươi sáng cho thanh niên. Ngược lại, giáo dục tồi sẽ ảnh hưởng xấu đến thanh niên.

Nội dung và phương pháp giáo dục phải toàn diện về cả đức, trí, thể, mỹ, phải đặt đạo đức, lý tưởng và tình cảm cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa lên hàng đầu. Hai mặt đức, tài thống nhất với nhau, không tách rời nhau, trong đó đức là gốc, là nền tảng cho tài năng phát triển. Phải kết hợp giữa nhận thức và hành động, lời nói với việc làm... có như vậy mới có thể "học để làm người".

"Trong người" là công việc "trăm năm", không thể nóng vội "một sớm một chiều", không phải làm một lúc là xong cũng không phải tùy tiện, đến đâu hay đến đó. Nhận thức và giải quyết vấn đề này có ý nghĩa thường trực, bền bỉ trong suốt cuộc đời mỗi con người, trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh cho rằng: "Việc học không bao giờ cùng, còn sống còn phải học".

1. [↑](#footnote-ref-1)